

Họ Mạc và Hà Tiên thế kỷ 18: Phật giáo, hải thương và địa chính trị (Hết)

ISSN: 2734-9195 09:05 16/07/2026

Mạc Cửu là người mở đất. Cư sĩ Mạc Thiên Tích là người dựng thế. Họ Mạc đã đưa Hà Tiên từ một vùng đầm lầy hoang vu thành một thương cảng phồn hoa, một miền văn hiến, một cửa ngõ thông tin, một trạm trung chuyển quyền lực của vùng biển phương Nam.

39. Từ liên minh chống Miến đến vết rạn chính thống giữa Hà Tiên và Trịnh Chiêu

Biến cố bắt đầu từ mùa xuân năm Đinh Hợi (1767), khi kinh đô Ayutthaya - Đại Thành huy hoàng của vương quốc Xiêm La - thất thủ trước sức tiến công mãnh liệt của quân đội Miến Điện. Sau hơn một năm bị vây khốn, tòa kinh đô từng rực rỡ bên dòng Chao Phraya chìm trong khói lửa. Vương triều cũ tan rã, hoàng tộc ly tán, quan quân mỗi người một ngả. Giữa cơn quốc phá gia vong ấy, Nhị hoàng tử Xiêm La là Chiêu Thúy - một số tài liệu phiên âm là Chiêu Tụy - phải vượt đường xa, bôn tẩu đến Hà Tiên xin nương náu dưới sự che chở của Đô đốc Mạc Thiên Tích.

Sự sụp đổ của Ayutthaya đã tạo ra một khoảng trống quyền lực chưa từng có ở vùng vịnh Xiêm.

Quân Miến Điện tuy chiếm được kinh thành nhưng không đủ sức thiết lập một nền thống trị bền vững trên toàn cõi Xiêm La. Khắp nơi, các thế lực địa phương nổi lên. Tướng lĩnh cũ chiêu tập quân sĩ. Quan lại trấn thủ các vùng duyên hải tự tìm đường sinh tồn. Những người thuộc hoàng tộc Ayutthaya lưu lạc khắp các nước lân bang.

Trong cơn hỗn loạn ấy, một nhân vật kiệt xuất đã bước lên vũ đài lịch sử. Đó là Trịnh Chiêu - Phraya Taksin.

Từ căn cứ miền Đông Xiêm La, Trịnh Chiêu tập hợp binh mã, kêu gọi dân chúng đứng lên chống quân Miến Điện và từng bước xây dựng một lực lượng quân sự

hùng mạnh. Với tài thao lược và ý chí phục quốc mãnh liệt, ông nhanh chóng trở thành một trong những thủ lĩnh có thực lực mạnh nhất trên vùng đất Xiêm La sau ngày Ayutthaya thất thủ.

Nhưng Trịnh Chiêu hiểu rằng, muốn khôi phục đất nước, chỉ dựa vào lực lượng của riêng mình vẫn chưa đủ. Ông cần đồng minh. Và ở phía Đông vịnh Xiêm, Hà Tiên là một thế lực không thể xem nhẹ.

Bấy giờ, dưới quyền Mạc Thiên Tích, Hà Tiên có thương thuyền, có hải quân, có nguồn tài chính dồi dào từ mậu dịch và sở hữu một mạng lưới liên lạc rộng khắp vùng biển phương Nam. Quan trọng hơn, Mạc Thiên Tích am hiểu sâu sắc tình hình Chân Lạp và Xiêm La, lại đang cai quản một thương cảng nằm ngay trên con đường hàng hải nối miền Đông Xiêm với vùng đất của chúa Nguyễn.

Trịnh Chiêu đã nhìn thấy giá trị của Hà Tiên. Bởi vậy, trong những ngày đầu của công cuộc phục quốc, giữa ông và Cư sĩ Mạc Thiên Tích từng xuất hiện một giai đoạn liên hệ và hợp tác đáng chú ý.

Sách Chiêu Phi Gia Tống Gia Lộc Truyện - 昭飛家宋家洛傳 - còn lưu lại một ghi chép đặc biệt về sự kiện này. Theo đó, nhận thấy thời cơ đã đến, Trịnh Chiêu lập tức sai Luân Phi Sai La Tra - Luang Bhichaiyaraja - mang mật thư vượt biển đến thành Bồ Thái Mã Tư, tức Ponthimas hay Hà Tiên, nhằm thuyết phục Phi Da La Tra Tái Đệ - Phraya Raja Sethi, danh hiệu mà sử liệu Xiêm dùng để chỉ Mạc Thiên Tích - cùng kết thành liên minh chống quân Miến Điện. Đó là một chuyến đi mang ý nghĩa đặc biệt.

Giữa lúc Xiêm La chưa có vua. Kinh đô vừa mất. Quân Miến Điện vẫn còn hiện diện. Một thủ lĩnh đang trên đường dựng lại giang sơn đã bí mật phái người đến Hà Tiên.

Ngày thứ Bảy, nhằm ngày mười bốn kỳ hạ huyền tháng Tư theo lịch Xiêm, Luân Phi Sai La Tra cùng Nại Văn Mỹ - Nai Bunmi - thuận theo gió biển cập bến Bồ Thái Mã Tư. Cư sĩ Mạc Thiên Tích thân hành tiếp đón. Cuộc gặp diễn ra trong bầu không khí hết sức trọng thị.

Theo ghi chép của sử liệu Xiêm, vị Đô đốc Hà Tiên đã nhận lời hợp tác và hứa sẽ điểm binh, chuẩn bị lực lượng hải quân để tham chiến vào khoảng tháng Tám hoặc tháng Chín âm lịch cùng năm. Không chỉ dừng lại ở lời hứa.

Cư sĩ Mạc Thiên Tích còn đặc phái một thuộc tướng thân tín gốc Hoa là Nguyễn Giai Tường - Oug Kai Seng - mang theo trọng lễ, cùng Luân Phi Sai La Tra trở về yết kiến Trịnh Chiêu.

Ngày 27 tháng 4 năm Phật lịch 2310, tức năm 1767, đoàn sứ giả từ Hà Tiên đặt chân đến Rayong. Thời điểm ấy chỉ cách ngày Ayutthaya thất thủ vỏn vẹn hai mươi ngày. Hai mươi ngày. Một kinh đô vừa hóa thành tro bụi. Một vương triều vừa sụp đổ. Một vị hoàng tử đang lưu vong tại Hà Tiên. Và ở Rayong, một người anh hùng đang gấp rút tập hợp quân đội để giành lại đất nước.

Giữa cơn phong ba ấy, những cánh buồm từ Hà Tiên đã mang thư tín và lễ vật đến với Trịnh Chiêu. Chi tiết này cho thấy quan hệ giữa Cư sĩ Mạc Thiên Tích và Taksin trong buổi đầu không hẳn đã mang màu sắc đối địch. Trái lại, ít nhất trong thời điểm Xiêm La vừa bị Miến Điện đánh bại, hai bên từng có ý hướng hợp tác trước một kẻ thù chung. Cư sĩ Mạc Thiên Tích có lý do để quan tâm đến sự tồn vong của Xiêm La. Một Xiêm La hoàn toàn rơi vào tay Miến Điện sẽ làm thay đổi toàn bộ cán cân quyền lực ở vùng vịnh Xiêm. Hà Tiên khi ấy có thể phải trực tiếp đối diện với một thế lực quân sự vừa đánh tan Ayutthaya và đang giao chiến quyết liệt với đế quốc Đại Thanh. Về phía Trịnh Chiêu, sự hỗ trợ của Hà Tiên dù về quân sự, tài chính hay đường biển - đều có giá trị trong những ngày đầu lực lượng phục quốc còn chưa thật sự ổn định.

Trong một khoảnh khắc ngắn ngủi của lịch sử, lợi ích của hai bên đã gặp nhau. Nhưng chính trị chưa bao giờ chỉ được quyết định bởi một kẻ thù chung. Khi quân Miến Điện dần rút khỏi Xiêm La và Trịnh Chiêu liên tiếp giành thắng lợi, bản chất của cục diện bắt đầu thay đổi. Người thủ lĩnh phục quốc ngày càng trở thành một vị quân vương. Các căn cứ quân sự lần lượt quy phục. Rayong nằm trong tay ông. Chanthaburi trở thành mục tiêu tiếp theo. Thonburi rồi Ayutthaya lần lượt được thu phục. Quyền lực của Trịnh Chiêu mỗi ngày một lớn mạnh.

Và cùng với sự lớn mạnh ấy, một câu hỏi ngày càng trở nên cấp bách: Ai là người có quyền kế thừa Xiêm La sau khi vương triều Ayutthaya diệt vong?

Đối với Trịnh Chiêu, câu trả lời dần trở nên rõ ràng. Chính ông. Ông là người tập hợp quân đội. Ông đánh đuổi quân Miến. Ông thu phục các trấn. Ông tái lập quốc gia. Quyền lực của ông được tạo dựng bằng chiến thắng và thực lực. Nhưng tại Hà Tiên, lại tồn tại một câu trả lời khác. Ở đó có Chiêu Thúy. Một hoàng tử của vương triều Ayutthaya. Ở đó còn có những cựu thần Xiêm La. Những người không quy phục Trịnh Chiêu. Những người vẫn mang ký ức về vương triều cũ. Và người che chở cho họ chính là Cư sĩ Mạc Thiên Tích.

Chính từ đây, quan hệ giữa Hà Tiên và Trịnh Chiêu bắt đầu xuất hiện những vết rạn. Ban đầu, Hà Tiên và Trịnh Chiêu có thể cùng nhìn về một hướng: chống quân Miến Điện, khôi phục trật tự vùng vịnh Xiêm và ngăn chặn một thế lực ngoại bang hoàn toàn thống trị Xiêm La. Nhưng khi kẻ thù chung rút dần khỏi trung tâm chiến cuộc, vấn đề chính thống lập tức nổi lên như một lưỡi dao sắc

bén.

Trịnh Chiêu cần một Xiêm La mới dưới quyền mình.

Cư sĩ Mạc Thiên Tích lại đang che chở cho bóng dáng của Xiêm La cũ. Một bên đại diện cho thực quyền mới hình thành từ chiến trận. Một bên nắm giữ biểu tượng chính thống còn sót lại của Ayutthaya. Sự hợp tác vì thế khó có thể kéo dài.

Bởi trong chính trị, người lưu vong hôm nay có thể trở thành ngọn cờ phục quốc ngày mai. Và một thương cảng che chở cho hoàng tử thất thế rất dễ bị vị tân vương đang lên xem như một mối đe dọa. Từ đây, Hà Tiên không còn chỉ là nơi nương náu của một hoàng tử lưu vong.

Nó trở thành nơi cất giữ một khả năng chính trị khác cho tương lai Xiêm La. Và đối với Trịnh Chiêu, người đang gấp rút dựng nền cho vương triều Thonburi, khả năng ấy là điều không thể xem nhẹ. Những cánh buồm từng mang thư tín hợp tác giữa Rayong và Hà Tiên, chẳng bao lâu sau, sẽ phải đi qua một vùng biển đầy nghi kỵ. Một liên minh ngăn ngui dần nhường chỗ cho đối đầu. Một nghĩa cử che chở người lưu vong dần biến thành vấn đề chính trị.

Và Cư sĩ Mạc Thiên Tích, từ vị trí của một người quan sát cục diện Xiêm La, bắt đầu bị kéo sâu hơn vào cuộc tranh đoạt chính thống giữa tân triều Thonburi và tàn dư vương thất Ayutthaya.

40. Từ người lưu vong đến đối đầu chính thống

Sử liệu Hà Tiên về sau dành cho Trịnh Chiêu những lời hết sức nghiêm khắc, gọi ông là người “*cơ xảo hiểm ác*” - 機巧險惡 - hàm ý một kẻ nhiều mưu thuật, khó dò xét và không dễ tin cậy.

Những lời phê phán ấy tất nhiên mang dấu ấn lập trường của phía Hà Tiên, và cần được đọc trong bối cảnh xung đột chính trị đương thời. Nhưng chúng vẫn phản ánh một sự thật không thể phủ nhận:

Cư sĩ Mạc Thiên Tích không hoàn toàn tin tưởng Trịnh Chiêu. Và Trịnh Chiêu cũng không thể yên tâm trước Hà Tiên. Mâu thuẫn càng trở nên sâu sắc sau biến cố Chanthaburi.

Năm Đinh Hợi (1767), sau khi củng cố lực lượng tại Rayong, Trịnh Chiêu quyết định tiến quân đánh chiếm Chanthaburi - một thương cảng chiến lược nằm trên bờ biển Đông Nam Xiêm La.

Chanthaburi không chỉ là một thành trì. Đó là một cửa biển. Một trung tâm thương mại. Một nơi có cộng đồng người Hoa đông đảo. Và quan trọng hơn, đó là chiếc cầu nối giữa miền Đông Xiêm La với vùng vịnh. Muốn dựng lại quốc gia, Trịnh Chiêu phải có Chanthaburi.

Nhưng Phi Da Chanthaburi, vị quan đang trấn giữ thành, không dễ dàng khuất phục. Quân Trịnh Chiêu mở những đợt tiến công quyết liệt. Cuộc chiến diễn ra dữ dội. Cuối cùng, thành vỡ. Phi Da Chanthaburi buộc phải bỏ xứ, vượt biển chạy sang Hà Tiên. Một lần nữa, Mạc Thiên Tích mở cửa đón người lưu vong. Trước đó là Chiêu Thúy - hoàng tử Ayutthaya. Nay lại có Phi Da Chanthaburi - vị thủ lĩnh vừa chống lại Trịnh Chiêu.

Nhìn từ Hà Tiên, đó có thể là hành động che chở những người sa cơ giữa thời loạn. Trong truyền thống ứng xử của một vùng đất biên hải, nơi nhiều cộng đồng lưu dân từng tìm đến nương thân, việc dung chứa kẻ thất thế không hẳn chỉ là một toan tính chính trị lạnh lùng. Nó cũng mang dáng dấp của một nghĩa cử trong thời đại loạn ly.

Nhưng nhìn từ Trịnh Chiêu, cục diện lại hoàn toàn khác. Những người chống ông đang tụ hội tại Hà Tiên. Một hoàng tử của vương triều cũ ở đó. Một cự thần vừa chống quân Thonburi cũng ở đó. Những người bất mãn với chính quyền mới có thể tìm đến đó. Và Hà Tiên lại có hải quân, tiền bạc cùng một mạng lưới thương mại rộng lớn. Bởi vậy, vấn đề không còn đơn thuần là chuyện dung chứa người tị nạn. Nó đã trở thành vấn đề của chính thống và an ninh vương quyền. Đối với một triều đại vừa được dựng lên từ chiến tranh, không có mối đe dọa nào nguy hiểm hơn một người thuộc vương thất cũ đang được một thế lực láng giềng che chở.

Chiêu Thúy còn sống. Điều đó có nghĩa là huyết thống Ayutthaya chưa hoàn toàn biến mất. Cư sĩ Mạc Thiên Tích che chở Chiêu Thúy. Điều đó có nghĩa là vị hoàng tử ấy có một nơi nương tựa. Phi Da Chanthaburi chạy sang Hà Tiên. Điều đó có nghĩa là những người chống Trịnh Chiêu cũng đã tìm thấy một bến đỗ.

Từng người một. Từng biến cố một. Từng lớp nghi kỵ chồng lên nhau. Mỗi liên minh mong manh giữa hai thủ lĩnh gốc Hoa từng hình thành trong những ngày đầu chống Miến Điện dần tan biến. Một bên là Trịnh Chiêu - người dùng chiến thắng để dựng nên một vương triều mới. Một bên là Mạc Thiên Tích - người đang che chở những tàn dư chính trị của vương triều cũ.

Giữa hai người không chỉ còn là bất đồng. Đó là sự va chạm của hai quan niệm về chính thống. Trịnh Chiêu tin rằng người cứu được đất nước có quyền cai trị đất nước. Cư sĩ Mạc Thiên Tích, qua những lựa chọn chính trị của mình, dường

như vẫn dành sự lưu tâm đặc biệt đối với dòng dõi và cự thần Ayutthaya. Một bên đặt nền tảng chính danh trên thực quyền, chiến công và khả năng tái lập trật tự. Một bên vẫn nhìn thấy trong huyết thống cũ của Ayutthaya một giá trị chính trị chưa thể dễ dàng gạt bỏ. Và từ khoảnh khắc ấy, Hà Tiên bắt đầu hiện lên trong mắt triều đình Thonburi không còn là một đồng minh tiềm năng. Mà là một nơi ẩn chứa những người có thể thách thức vương quyền.

Một thương cảng giàu có. Một chính quyền có quân đội riêng. Một vùng đất đang che chở hoàng tử của triều đại cũ. Và đứng đầu vùng đất ấy là Cư sĩ Mạc Thiên Tích - một người mà Trịnh Chiêu không thể khuất phục, cũng không thể dễ dàng xem thường. Cơn sóng ngầm giữa Hà Tiên và Thonburi từ đây bắt đầu dâng cao. Cuộc xung đột giữa hai thế lực không còn là câu hỏi *“có liên minh chống Miến Điện hay không”*.

Nó đã trở thành một câu hỏi lớn hơn, nguy hiểm hơn: Sau khi Ayutthaya sụp đổ, ai sẽ định đoạt trật tự mới của vùng vịnh Xiêm?

Trịnh Chiêu đã có câu trả lời của mình. Cư sĩ Mạc Thiên Tích cũng đã lựa chọn con đường của ông. Và lịch sử, chẳng bao lâu sau, sẽ buộc hai con người từng có lúc tìm đến nhau giữa cơn quốc biến phải gặp lại nhau ở hai phía của một cuộc chiến.

Từ đây, quan hệ Hà Tiên - Xiêm La bước vào một giai đoạn mới: không còn là giao hảo thận trọng giữa hai thế lực cùng lo ngại quân Miến, mà là cuộc đối đầu ngày càng gay gắt giữa một vương triều mới đang cần củng cố chính danh và một chính quyền biên hải đang che chở cho biểu tượng của vương triều cũ.

Đó chính là bi kịch chính trị của vùng vịnh Xiêm sau năm 1767. Kẻ vừa phục quốc phải lo sợ bóng dáng của cự triều. Người từng che chở kẻ lưu vong lại bị cuốn vào vòng xoáy tranh đoạt vương quyền. Và Hà Tiên, từ một thương cảng từng giữ vai trò trung gian, dần bị đẩy thành tiền tuyến của một cuộc xung đột mà cả hai bên cuối cùng đều khó tránh khỏi tổn thương.

41. Mưu kế bất thành và sự rạn vỡ không thể hàn gắn giữa Hà Tiên và Trịnh Chiêu

Theo ghi chép trong Mạc Thị Gia Phả - [] - Đô đốc Mạc Thiên Tích từng bí mật lập mưu, định dụ bắt Trịnh Chiêu nhằm phò tá vương tôn Chiêu Thúy khôi phục cự triều Ayutthaya. Tuy nhiên, cơ mưu bất thành, đại cuộc rồi cuộc không thể xoay chuyển. Biến cố ấy phần nào phơi bày những toan tính chính trị hết sức phức tạp, đồng thời cho thấy sự can dự sâu sắc của các thế lực phong

kiến phương Nam vào cuộc tranh giành quyền lực tối cao tại vương quốc Xiêm La đương thời.

Sau khi binh lực của Hoa Đột - Phraya Tak - rút lui, đất Xiêm chìm trong cảnh đói kém triền miên, thảm khốc đến mức dân chúng phải lâm vào cảnh cùng cực. Tại các vùng thuộc Xiêm như Trách, Vắn - tức Chanthaburi - hào kiệt khắp nơi đua nhau xưng hùng, xưng bá, ngấm ngấm chiếm giữ một phương; cả vương quốc lâm vào cảnh quần long vô chủ.

Bấy giờ, có kẻ tên Trịnh Nhã Tân, tức Trịnh Chiêu, vốn là thủ lĩnh đảng Vạn Tác - 萬作 - con trai của Trịnh Yển - 鄭演 - một cựu thương nhân người Triều Châu giàu có bậc nhất. Thuở trước, nhân lúc thiên hạ đại loạn, Trịnh Yển từng chiêu binh mãi mã, thu nạp phản thần, nuôi mưu đồ đại sự; song chí lớn chưa thành thì đã tạ thế.

Con y là Tân - 鄭新 - vốn mang chí lớn, lòng dạ hiểm sâu, mưu mô khó lường. Theo cách nhìn của sử liệu Hà Tiên, Tân là người nhiều thủ đoạn, dám làm những việc tàn nhẫn để đạt mục đích. Thừa lúc quốc gia vô chủ, Tân tung tiền bạc, của cải để chiêu dụ lưu dân. Giữa cảnh loạn lạc, đói khổ, lòng dân dễ hướng về kẻ có thể ban phát lương nhu; nhờ vậy, thế lực của Tân ngày càng lớn mạnh, dần lấn át quyền hành rồi tự lập làm vương.

Đối với các trưởng ấp chịu quy thuận, y hết mực hậu đãi, tự tay nâng đỡ, phù trợ; còn kẻ nào bất phục, y lập tức cất quân tiêu diệt. Cựu thần nước Xiêm phần nhiều bất lực trước thời cuộc, thấy Tân thế mạnh, khí thế hung hãn thì thấy đều kinh sợ; người thối chí mà chết, kẻ bị hãm hại đến tiêu vong. Trong vòng xoáy hỗn loạn ấy, binh thế của Tân ngày một cường thịnh.

Nghe tin hậu duệ vương thất Xiêm là Chiêu Hoa - 昭華 - và Chiêu Xỉ Khương - 昭禧 - vẫn đang bị nạn tại trấn Hà Tiên, Tân bèn cùng một đồng đảng người Đường tên Trần Liên - 陳連 - lập mưu “*nhổ cỏ phải nhổ tận gốc*”. Y viết một bức mật thư, lời lẽ hết sức khiêm cung, lại kèm theo lễ vật hậu hĩnh dâng lên Đức Ông Mạc Thiên Tích, tự xưng là con nuôi, xin được rước các vương tử trở về nước; đồng thời hẹn rằng, một khi đại cuộc thành công, sẽ cắt đất triều cống.

Từ đó, sứ giả hai bên qua lại dập dìu. Đức Ông vốn đã thấu rõ gian kế của Tân, biết y sớm muộn cũng nuôi mộng xưng bá, nên ngoài mặt vờ chấp thuận để hoãn binh, bên trong lại bí mật sai gián điệp dò xét hư thực.

Sau đó, Đức Ông lệnh cho hiền tế là Ngũ Nhung Từ Hầu - 伍從侯 - thống lĩnh hơn một trăm chiến thuyền, tiến sát cửa quan Bắc Lãm thuộc Bangkok, rồi sai người dụ Tân đến hội kiến, lấy danh nghĩa tỏ tình giao hảo.

Nào ngờ, Tân đã sớm cài gián điệp tên A Ma vào làm gia nhân cho thân muội của Đức Ông, qua đó dò xét mọi cơ mật trong bản trấn. Y lại dùng tiền bạc mua chuộc những kẻ tả hữu xung quanh, nên mọi động tĩnh của Hà Tiên đều bị nắm rõ trong lòng bàn tay.

Thấu rõ cơ mưu của đối phương, Tân nhất quyết không ra cửa quan hội kiến. Từ Hàu mai phục suốt hơn mười ngày đêm mà kế sách vẫn không thành.

Đúng lúc ấy, một trận cuồng phong dữ dội bất ngờ nổi lên, đánh đắm hơn bốn mươi chiến thuyền. Biết đại sự đã bại lộ, Từ Hàu đành gượng binh rút về núi Phúc Sơn - 福山 . Mang nỗi uất hận vì cơ đồ bất thành, ông lâm bệnh rồi qua đời.

Biến cố ấy đánh dấu một bước ngoặt nghiêm trọng trong quan hệ Hà Tiên - Thonburi.

Từ chỗ từng có thể liên hệ với nhau trong buổi đầu chống quân Miến Điện, Mạc Thiên Tích và Trịnh Chiêu nay đã hoàn toàn rơi vào thế đối đầu. Một bên muốn dùng Chiêu Thúy như biểu tượng chính thống để khôi phục cựu triều Ayutthaya. Một bên quyết giữ vương quyền mới được dựng lên bằng binh lực và chiến thắng.

Giữa hai dòng họ Mạc - Trịnh, hiểm khích vốn đã kết sâu; bởi vậy, việc trở mặt thành thù dường như chỉ còn là chuyện sớm muộn.

Bên cạnh đó, thái độ của triều đình nhà Thanh khi định tội Trịnh Chiêu là kẻ “*loạn thần*” - 亂臣 - đồng thời kiên quyết chưa thừa nhận vương quyền mới của ông, cũng tác động mạnh mẽ đến lập trường chính trị của Hà Tiên. Trong mắt Mạc Thiên Tích, việc che chở cho vương tử Ayutthaya không chỉ là một nghĩa cử đối với người lưu vong, mà còn có thể được nhìn như hành động phù hợp với quan niệm “*hưng vong kế tuyệt*” mà Thanh triều từng đề cao.

Nhưng lịch sử không đứng yên trong khuôn khổ của đạo nghĩa cũ. Trịnh Chiêu càng thắng lớn, thực quyền của vương triều Thonburi càng vững. Còn Chiêu Thúy càng được Hà Tiên che chở, mối nghi kỵ của Trịnh Chiêu đối với họ Mạc càng sâu.

Từ đây, xung đột giữa Hà Tiên và Xiêm La không còn là sự bất hòa nhất thời giữa hai thủ lĩnh. Nó đã trở thành cuộc va chạm trực tiếp giữa hai con đường chính trị sau ngày Ayutthaya sụp đổ: một con đường dựa vào huyết thống cựu triều, và một con đường dựa vào thực quyền của tân vương. Mưu kế dụ bắt Trịnh Chiêu không thành. Nhưng hậu quả của nó thì còn kéo dài. Nó khiến Trịnh Chiêu càng quyết tâm loại bỏ mối đe dọa từ Hà Tiên.

Nó khiến Mạc Thiên Tích càng khó lùi khỏi cuộc cờ Xiêm La. Và nó đẩy vùng đất họ Mạc tiến gần hơn đến một cuộc đối đầu quân sự mà kết cục sau này sẽ trở thành nỗi đau lớn trong lịch sử Hà Tiên thế kỷ 18.

42. Cuộc Bắc phạt Xiêm La năm 1769: Từ khí thế phục quốc đến kết cục tổn binh hao tướng

Thanh Thực Lục - 清實錄 - có ghi chép về sự kiện triều Thanh quyết định hưng binh phạt Miến Điện như sau:

“Lo sợ nghịch tù - tức chúa nổi loạn Miến Điện - sẽ tháo chạy sang đất Xiêm, triều đình định truyền dụ cho nước ấy phối hợp chặn đánh, vây bắt. Song xét thấy Xiêm La bấy giờ đã bị Cam Ân Sắc - tức Taksin - chiếm giữ, mà kẻ này vốn là loạn thần tặc tử của bản quốc, nên không cần ban truyền hịch văn cho hắn.”

Ngay sau đó, Tổng đốc Lưỡng Quảng Lý Thị Nghiêu tấu trình rằng Trấn mục Hà Tiên là Mạc Sĩ Lân - tức Cư sĩ Mạc Thiên Tích - vốn giữ lòng cung thuận, thông hiểu sự lý, lại có cương vực tiếp giáp với Xiêm La. Vì vậy, triều đình Bắc Kinh chuẩn tấu, cho phép truyền riêng một đạo mật hịch, chỉ thị Mạc Sĩ Lân phải lưu tâm đề phòng và sẵn sàng vây bắt nghịch tù.

Chi tiết ấy cho thấy vị trí đặc biệt của Hà Tiên trong nhận thức chiến lược của nhà Thanh. Trịnh Chiêu bị nhìn như một kẻ tiếm quyền, còn Cư sĩ Mạc Thiên Tích lại được xem là một đầu mối đáng tin cậy ở vùng bờ Đông vịnh Xiêm. Sự khác biệt ấy càng làm cho quan hệ giữa Hà Tiên và Thonburi thêm căng thẳng.

Sự nghi kỵ và phòng bị lẫn nhau giữa hai thế lực Mạc - Trịnh nhanh chóng đẩy mối quan hệ đôi bên vào thế lưỡng lập, thủy hỏa bất dung. Tình trạng ấy càng trở nên sâu sắc khi triều đình nhà Thanh công khai bài xích Trịnh Chiêu, đồng thời đặt niềm tin vào chính quyền Hà Tiên; trong khi đó, chúa Nguyễn ở Quảng Nam cũng đang nuôi ý định can dự ngày một sâu hơn vào cục diện chính trị của nước Xiêm.

Chính trong bối cảnh ấy, vào năm 1769 - nhằm niên hiệu Càn Long thứ ba mươi bốn, Cảnh Hưng thứ ba mươi - lấy danh nghĩa tôn phò và khôi phục vương thất Xiêm La, lãnh tụ “Cảng Khẩu quốc” Hà Tiên là Đô đốc Mạc Thiên Tích đã phát lời hiệu triệu, liên kết với các tướng lĩnh cựu triều Xiêm La trên khắp cựu thổ, phát động một cuộc tổng tiến công quy mô lớn nhằm tiêu diệt binh lực của Trịnh Chiêu.

Từ đây, cuộc đối đầu vốn âm thầm trong những mưu kế, mật thư và hoạt động gián điệp đã bước sang một giai đoạn mới: giai đoạn của binh đao và những

cuộc giao tranh trực diện. Hà Tiên, từ một trấn cảng nơi cực Nam, đã thực sự bị cuốn sâu vào cơn lốc tranh đoạt vương quyền đang làm rung chuyển toàn bộ Xiêm La cuối thế kỷ 18.

Theo ghi chép trong Hà Tiên Mạc Thị Gia Phả - [] [] [] [] [] - vào năm Cảnh Hưng thứ ba mươi, tức năm 1769, nhằm năm trị vì thứ năm của Định Vương Nguyễn Phúc Thuần, Đô đốc Mạc Thiên Tích đã đặc phái hiền đệ, tức em rể, là Sứ Tài Hầu Trần Văn Phương - [] [] [] [] [] - thống lĩnh năm vạn đại quân thủy bộ tiến lên phía Bắc phạt Xiêm.

Thuở ấy, Sứ Tài Hầu đang giữ chức Cai đội lực lượng Thắng Thủy - [] [] [] [] - một trong những đội thủy binh tinh nhuệ bậc nhất của trấn Hà Tiên đương thời.

Gia phả chép rằng, bấy giờ chiến hạm rợp trời, cờ xí rộn ràng nối liền hơn mười dặm. Quân sĩ lập doanh trại tại địa phận Xiêm Trạch Ván, dựng lập đồn lũy, mưu tính đợi xem tình thế biến chuyển.

Hay tin đại quân Hà Tiên tiến đến, Trịnh Chiêu lập tức điều động ba nghìn tinh binh, cấp tốc đến chi viện cho Trạch Ván, tức Chanthaburi. Trần Văn Phương thúc quân xông pha trận mạc, đốc suất binh sĩ anh dũng giao chiến, khiến quân Xiêm đại bại, trận thế tan vỡ, phải lui về cố thủ tại các quan ải hiểm yếu cả trên bộ lẫn dưới nước, không còn dám tùy tiện xuất quân nghênh chiến.

Nhằm làm tan rã ý chí của đối phương, Sứ Tài Hầu sử dụng thủ thư của vương tôn Chiêu Hoa để chiêu dụ hàng quân và dân chúng, mong họ nổi dậy làm nội ứng. Tuy nhiên, lưu dân nước Xiêm vì quá khiếp sợ uy lực và sự trừng phạt của Trịnh Chiêu nên thấy đều rụt rè, không một ai dám đứng lên hưởng ứng. Mưu tính nội ứng vì thế rốt cuộc không thể thành.

Đóng quân tại Trạch Ván hơn hai tháng, quân đội Hà Tiên dần lâm vào cảnh không hợp thủy thổ, ngày đêm lại bị lam sơn chướng khí bủa vây. Dịch bệnh bùng phát dữ dội, binh sĩ hao tổn từng ngày. Đội quân từng hùng hậu khi xuất chinh nay bị bào mòn không chỉ bởi những trận giao phong ngoài chiến địa, mà còn bởi khí hậu khắc nghiệt và bệnh dịch nơi chướng địa.

Thấy Sứ Tài Hầu Trần Văn Phương cũng đã lâm bệnh nguy kịch, Đô đốc Mạc Thiên Tích khẩn cấp sai thuộc thần mang theo sắc hịch đến quân doanh, truyền lệnh cho ba quân lập tức thu binh. Thuở xuất chinh, trấn binh hùng hậu tới năm vạn người; đến ngày trở về bản trấn, chỉ còn vồn vẹn hơn một vạn dư binh. Sau cuộc viễn chinh, Hà Tiên tổn binh hao tướng, nguyên khí quốc gia bị tổn hại nặng nề.

Hay tin quân viễn chinh Hà Tiên rút lui, Trịnh Chiêu lập tức hạ lệnh truy kích đến tận Trạch Ván. Song khi nhận thấy quân Hà Tiên tuy lui binh nhưng đội ngũ vẫn giữ thế phòng bị nghiêm ngặt, bố trí cẩn mật từ trước, ông đành thu quân trở lại.

Để phòng ngừa quân Xiêm thừa cơ phục hận, Cư sĩ Mạc Thiên Tích phái Ngũ Thú Kỳ Tài Hầu - 伍獸奇才侯 - cấp tốc đến thay thế trấn thủ. Thế nhưng, vị tướng này cũng chẳng bao lâu đã nhuốm bệnh rồi qua đời giữa miền chướng địa. Không vì thế mà nản chí, Cư sĩ Mạc Thiên Tích tiếp tục chọn Đức Nghiệp Hầu - 德業侯 - gánh vác trọng trách, lệnh cho ông thống lĩnh quân nhu đóng giữ, đồng thời thiết lập một hệ thống tuần tiễu nghiêm mật, trải dài qua các hải đảo có vị trí chiến lược như Cổ Công - Koh Kong, Cổ Cốt - Koh Kood, và Dân Khảm, thuộc vùng biển Trat – Rayong ngày nay.

Chiến dịch quân sự này đồng thời được ghi nhận trong thư tịch của triều đình nhà Thanh. Cụ thể, Thanh Cao Tông Thực Lục - 清高宗實錄 - chép rằng, vào tháng Bảy năm Càn Long thứ ba mươi bốn, tức năm 1769, Đốc thần Lưỡng Quảng Lý Thị Nghiêu dâng biểu tấu trình:

“Nay Trấn mục Hà Tiên là Mạc Sĩ Lân - tức Mạc Thiên Tích - đã phát binh đánh chiếm Chiêm Trạch, tức Chanthaburi, lại hội hợp với các di mục của Xiêm La để chinh phạt Cam Ân Sắc - 占安色 - tức vua Taksin.”

Sự tương hợp giữa ghi chép trong Hà Tiên Mạc Thị Gia Phả và sử liệu triều Thanh đã cung cấp thêm một cứ liệu quan trọng, qua đó xác nhận quy mô rộng lớn cũng như tính chất quyết liệt của cuộc xung đột đang lan rộng trong khu vực vào thời điểm ấy.

Đây không còn đơn thuần là một cuộc giao tranh biên viễn. Nó đã trở thành một phần trong cục diện tranh chấp quyền lực phức tạp, với sự hiện diện và toan tính của nhiều thế lực trong vùng. Không cam tâm chấp nhận thất bại, Đô đốc Mạc Thiên Tích tiếp tục dâng biểu tấu lên Tổng đốc Lưỡng Quảng, khẩn cầu triều đình nhà Thanh ban hịch truyền dụ cho Hoa Đột Phiên, tức Miến Điện, xuất binh tiến đánh Trịnh Chiêu, nhằm mục đích *“khôi phục cựu bang Xiêm La, để tạ lỗi cho sai lầm trước”*.

Trước việc Hà Tiên tự ý động binh, chính quyền Lưỡng Quảng vốn không công khai bày tỏ thái độ tán đồng hay phản đối, mà chỉ hạ lệnh bằng bốn chữ ngắn gọn: *“lượng sức mà làm.”* Tuy nhiên, đối với lời thỉnh cầu mượn binh lực của Hoa Đột Phiên để phối hợp tiến đánh Trịnh Chiêu, phía Lưỡng Quảng đã kiên quyết cự tuyệt. Nhà Thanh cần tin tức từ Hà Tiên, cần Hà Tiên như một đầu mối quan sát vùng vịnh Xiêm, nhưng không muốn để mình bị cuốn sâu vào một cuộc phục

quốc đầy bất trắc của vương triều Ayutthaya cũ.

Như vậy, cuộc Bắc phạt Xiêm La năm 1769, khởi đầu trong khí thế chiến hạm rợp trời, cờ xí nổi dài hơn mười dặm, cuối cùng đã phải khép lại giữa dịch bệnh và những tổn thất nặng nề. Song thất bại ấy không khiến Mạc Thiên Tích từ bỏ ý định can dự vào cục diện Xiêm La. Trái lại, từ việc củng cố các tuyến phòng thủ ngoài hải đảo cho đến những nỗ lực vận động triều đình nhà Thanh và tìm kiếm sự phối hợp từ Miến Điện, Hà Tiên vẫn tiếp tục theo đuổi một đường lối chính trị và quân sự đầy quyết liệt trong cuộc đối đầu với thế lực Trịnh Chiêu.

Nhưng chính từ đây, bi kịch của Hà Tiên cũng dần hiện rõ hơn. Một vùng đất nhỏ đã cố gắng can dự vào vận mệnh của một vương quốc lớn đang tái lập. Một thương cảng biên hải đã đem binh lực, tài lực và thanh danh của mình đặt vào cuộc tranh chấp chính thống Xiêm La. Một vị Đô đốc từng làm rạng danh Hà Tiên bằng văn chương, thương mại và ngoại giao nay phải đối diện với cái giá khắc nghiệt của binh đao.

Cuộc viễn chinh năm 1769 không chỉ làm hao tổn quân lực Hà Tiên. Nó còn làm sâu thêm mối thù giữa Cư sĩ Mạc Thiên Tích và Trịnh Chiêu, khiến Thonburi càng quyết tâm xem Hà Tiên là một hiểm họa cần phải loại trừ. Từ một cuộc Bắc phạt mang danh nghĩa khôi phục cựu triều Xiêm La, Hà Tiên đã bước vào con đường đối đầu trực tiếp với vương triều Thonburi. Và con đường ấy, một khi đã mở ra bằng máu, bệnh dịch và những chiến thuyền trở về trong hao tổn, sẽ rất khó có thể quay lại như thuở ban đầu.



Tượng đài Khai trấn Thượng trụ quốc Đại tướng quân Võ Nghị Công Mạc Cửu tại cửa ngõ vào Hà Tiên.

43. Nội loạn và hải tặc: Hà Tiên sau cuộc Bắc phạt Xiêm La

Triều đình nhà Thanh từ sớm đã chủ trương không sa lầy vào nội chính nước Xiêm. Đặc biệt, giới cầm quyền Bắc Kinh nhận định rằng Hoa Đột Phiến vốn là dư nghiệt cướp ngôi, cố chấp làm ác không chịu hối cải, lại luôn nuôi dã tâm thôn tính phương Nam, nên là một thế lực phản trắc, khó lường.

Nếu Miến Điện và Trịnh Chiêu một ngày kia bắt tay cấu kết, cục diện rất có thể sẽ rơi vào thảm cảnh “*dẫn cáo vào nhà*”. Khi ấy, chẳng những Hà Tiên khó lòng khống chế nổi tình hình, mà ngay chính bản trấn cũng có nguy cơ phải đối mặt với họa diệt vong cận kề.

Tiến trình lịch sử về sau phần nào cho thấy sự thận trọng và những cân nhắc chính trị của triều đình phương Bắc trong vấn đề này không phải không có cơ sở.

Bấy giờ, Hà Tiên cùng các vùng phụ cận vốn là nơi quần cư của đông đảo di dân đến từ Quảng Đông và Phúc Kiến thuộc nhà Thanh, trong đó cộng đồng người Triều Châu chiếm số lượng áp đảo. Chính vào thời điểm hết sức nhạy cảm ấy, các nhóm di dân liên tiếp phát động nội loạn, công kích bản trấn, khiến chính quyền họ Mạc, vốn đã hao tổn nghiêm trọng binh lực sau chiến dịch phạt Xiêm, lại càng thêm suy tổn nguyên khí.

Cư sĩ Mạc Thiên Tích và những biến loạn dồn dập ở Hà Tiên năm 1769. Mùa xuân năm Cảnh Hưng thứ 30 triều Lê, tức năm Càn Long thứ 34 nhà Thanh, năm 1769, Hà Tiên lại đứng trước một cơn biến động dữ dội. Một lưu dân người Triều Châu, Quảng Đông, tên là Trần Thái, còn gọi là Trần Liên, đã tụ tập đảng vũ tại núi Bạch Mã, tức vùng Phnom Bokor, mưu toan đánh chiếm trấn Hà Tiên.

Trần Thái vốn là một thủ lĩnh hải tặc gốc Hoa, hoạt động mạnh mẽ trên vùng biển Nam Bộ và vịnh Thái Lan vào nửa sau thế kỷ 18. Y không chỉ có thế lực ngoài biển, mà còn ngầm tìm cách móc nối với những phần tử phản nghịch bên trong Hà Tiên. Khi ấy, Mạc Sùng cùng một người trong dòng tộc là Mạc Khoan đã bí mật cấu kết với Trần Thái, hẹn đến đêm ngày 13 tháng 6 cùng năm sẽ phóng hỏa trong thành, làm tín hiệu nội ứng cho quân phản loạn bên ngoài tiến vào đoạt thành.

Đó là một âm mưu cực kỳ nguy hiểm. Nếu thành Hà Tiên bị phóng hỏa từ bên trong, rồi bị đánh úp từ bên ngoài, cơ nghiệp mà họ Mạc đã gây dựng suốt

nhiều thập niên nơi vùng biên hải phương Nam có thể rơi vào cảnh nghiêng đổ chỉ trong một đêm.

Nhưng may thay, cơ mưu ấy sớm bị phát giác. Đứng trước hiểm họa nội ứng ngoại hợp, Đô đốc Mạc Thiên Tích đã thể hiện bản lĩnh của một nhà lãnh đạo vừa tỉnh táo, quyết đoán, vừa có tầm nhìn sâu rộng. Ông không để cho lòng người rối loạn, cũng không để giặc có thời cơ hành động. Bằng sự sáng suốt và nghệ thuật điều binh kín kẽ, ông kịp thời bố trí trận mai phục, bắt sống toàn phần loạn ngay tại trận. Đồng thời, ông lập tức tung quân truy quét, nhằm tiêu trừ tận gốc số tàn đảng đang ẩn náu tại chùa Hương Sơn, trong thư tịch gọi là Hà Tiên Hương Sơn Tự (香山寺), còn dân gian Hà Tiên quen gọi là chùa Sài Hương.

Âm mưu đoạt thành tan vỡ. Trần Thái thất thế, phải tìm đường tháo chạy sang vùng Chanthaburi để nương nhờ vương triều Xiêm La.

Thế nhưng, họa trong chưa dứt thì biến ngoài lại nổi lên. Ngay sau đó, hơn chín trăm loạn dân thuộc tộc Man ở Cao Miên lại bí mật mưu tính nổi dậy, buộc Cư sĩ Mạc Thiên Tích phải tiếp tục phát binh tiêu phạt, dẹp yên biến loạn. Những đợt sóng dữ cứ liên tiếp ập đến Hà Tiên, như muốn thử thách đến tận cùng sức chịu đựng của một chính quyền biên trấn vốn đang phải chống chọi giữa nhiều thế lực khu vực.

Cũng trong năm ấy, một thủ lĩnh hải tặc người Triều Châu khác là Hoắc Nhiên tụ tập tàn đảng tại đảo Cổ Công, tức Koh Kong, vùng hải phận nằm giữa Hà Tiên và nước Xiêm. Tại đây, chúng dựng đồn lập trại, cát cứ một phương, chuyên nghề cướp bóc thương thuyền qua lại trên tuyến biển Nam - Bắc, đồng thời quấy nhiễu cư dân sinh sống dọc miền duyên hải.

Hoắc Nhiên vốn là kẻ tinh thông võ nghệ, can trường nhưng hung hãn. Y đặc biệt giỏi sử dụng cung tên, thường giương cung bắn những mũi tên sắt đầu lớn để cắt đứt dây buồm của thuyền đối phương. Một khi thuyền buôn mất thế cơ động, Hoắc Nhiên tay cầm khiên mây, túc đảng bài, liền phi thân sang thuyền, trực tiếp xông vào giao chiến. Với lối đánh táo bạo và dữ dội ấy, y cùng đồng đảng từng một thời hoành hành khắp vùng biển cũ, khiến thương nhân và dân chúng ven biển vô cùng khiếp sợ.

Cậy thế đảng vũ đông đảo, Hoắc Nhiên dần nuôi dã tâm lớn hơn. Từ một thủ lĩnh cướp biển, y mưu tính dấy binh đánh úp, thừa cơ chiếm lấy thủ phủ Hà Tiên.

Trước mối họa ngày một hiển hiện, Đô đốc Mạc Thiên Tích quyết đoán ra tay trước để giành thế chủ động. Ông bí mật truyền lệnh cho Cai đội Khang Thành

Hầu thống lĩnh tinh binh, lặng lẽ xuôi thuyền tiến đến bao vây sào huyệt của Hoắc Nhiên, rồi mở cuộc tiểu trừ.

Lâm trận, Hoắc Nhiên tả xung hữu đột, nhiều phen tìm cách phá vòng vây. Nhưng trước thế trận trùng điệp và sự vây bọc nghiêm mật của trấn quân Hà Tiên, y rốt cuộc bị hạ tại trận. Đầu sỏ đền mạng, đám dư đảng như rắn mất đầu, chẳng bao lâu thấy đều tan rã.

Chỉ trong một thời gian ngắn sau cuộc viễn chinh phạt Xiêm, Hà Tiên đã liên tiếp phải đối diện với những biến động dồn dập: từ âm mưu nội ứng của Trần Thái và các phần tử phản nghịch trong dòng họ Mạc, cuộc nổi dậy của hơn chín trăm loạn dân ở Cao Miên, cho đến mối họa hải tặc Hoắc Nhiên nơi vùng biển Cổ Công.

Những biến cố nối tiếp nhau ấy đã đặt chính quyền của Cư sĩ Mạc Thiên Tích vào một tình thế vô cùng hiểm nghèo. Bên ngoài, ông phải phòng bị trước thế lực Trịnh Chiêu đang ngày một lớn mạnh. Bên trong, ông lại liên tục đối phó với nội loạn, phản nghịch và các nhóm vũ trang cát cứ trên biển.

Trong cơn phong ba ấy, bản lĩnh của Cư sĩ Mạc Thiên Tích hiện lên sáng rõ. Ông không chỉ là người kế thừa cơ nghiệp của Cư sĩ Mạc Cửu, mà còn là vị lãnh đạo biết giữ thành bằng thao lược, giữ dân bằng uy đức, giữ thương cảng bằng kỷ cương và giữ hồn đất Hà Tiên bằng văn chương, lễ giáo cùng tinh thần Phật pháp.

Tuy nhiên, dưới bề mặt của những chiến thắng dẹp loạn, bóng dáng của một cuộc khủng hoảng sâu rộng cũng bắt đầu hiện rõ. Hà Tiên, sau những năm tháng phồn thịnh của một thương cảng lớn nơi phương Nam, từ đây dần bước vào thời kỳ đầy biến động. Binh lực hao tổn, tướng lĩnh liên tiếp mất đi, nội loạn chưa yên, trong khi vòng vây chính trị và quân sự từ các thế lực chung quanh ngày một siết chặt.

Điều đáng nói là các biến loạn ấy không chỉ là những sự cố rời rạc. Chúng phản ánh sự mong manh của một thương cảng biên hải vốn phồn thịnh nhờ mở cửa giao thương, nhưng cũng chính vì thế mà phải gánh chịu những rủi ro từ mạng lưới lưu dân, thương nhân, hải khách và các nhóm vũ trang phiêu bạt trên biển.

Hà Tiên vì vậy vừa là thương cảng, vừa là thành lũy; vừa là miền văn hiến, vừa là tiền đồn giữa sóng gió. Và trong những năm tháng dữ dội ấy, Cư sĩ Mạc Thiên Tích đã đứng giữa tâm bão lịch sử, dùng trí tuệ, dũng khí và lòng kiên định để bảo vệ cơ nghiệp Hà Tiên trước những âm mưu đen tối đang bủa vây từ mọi phía.

Trong thời bình, những dòng người ấy đem lại sinh khí cho Hà Tiên.

Họ khai khẩn ruộng đất. Mở phố lập chợ. Đưa thương thuyền cập bến. Làm cho Cảng Khẩu trở thành một trung tâm mậu dịch rực rỡ.

Nhưng trong thời loạn, chính không gian mở ấy cũng có thể trở thành nơi ẩn náu của phản loạn, hải tặc và những mưu đồ chính trị khó lường. Một thương cảng càng giàu có, càng dễ trở thành mục tiêu. Một chính quyền càng dựa vào giao thương và lưu dân, càng phải khéo léo kiểm soát những lực lượng bên trong lòng xã hội ấy.

Cư sĩ Mạc Thiên Tích hiểu rõ điều này. Ông không chỉ phải đối diện với Trịnh Chiêu ở phía Tây. Không chỉ phải theo dõi động tĩnh của Chân Lạp ở phía Bắc. Không chỉ phải giữ quan hệ thân thuộc với chúa Nguyễn ở phía Đông. Ông còn phải giữ yên chính nội bộ Hà Tiên - nơi những nhóm người đến từ nhiều nguồn gốc, nhiều lợi ích và nhiều khuynh hướng chính trị cùng tụ hội.

Sau cuộc Bắc phạt 1769, nhiệm vụ ấy càng trở nên khó khăn hơn bao giờ hết. Quân lực hao mòn. Tài lực suy giảm. Uy thế của Hà Tiên bị thử thách. Trong khi đó, kẻ thù bên ngoài vẫn chưa dứt, còn mầm loạn bên trong vẫn luôn có thể bùng lên bất cứ lúc nào.

Bởi vậy, những chiến thắng trước Trần Thái, nhóm loạn dân Cao Miên và hải tặc Hoắc Nhiên tuy giúp Hà Tiên tạm thời giữ vững trật tự, nhưng không thể che lấp một sự thật lớn hơn: sức chịu đựng của chính quyền họ Mạc đã bắt đầu bị bào mòn.

Từ đây, Hà Tiên không còn đứng trên đỉnh cao thịnh trị như những năm trước. Nó bước vào thời đoạn phòng thủ. Phải giữ thành. Giữ biển. Giữ lòng người. Giữ mạng lưới thương mại. Và giữ cả danh dự chính trị của họ Mạc trong một vùng vịnh Xiêm đang ngày càng biến động.

Cuộc khủng hoảng ấy báo hiệu rằng, sau những hào quang của thương mại, văn chương và ngoại giao, Hà Tiên đang tiến gần đến một giai đoạn thử thách khốc liệt hơn - nơi mọi thành tựu của hai thế hệ họ Mạc sẽ phải đối diện với sức ép dữ dội từ chiến tranh, nội loạn và sự trỗi dậy không thể xem thường của vương triều Thonburi.

44. Biến cố Phạm Trị năm 1770 và nghi vấn về bàn tay ngầm của Thonburi

Vào tháng Bảy năm Canh Thìn (1770) - nhằm niên hiệu Càn Long thứ ba mươi lăm - nghịch thần đào ngũ Phạm Trị - 范治 - đứng ra chiêu tập các toán gian phi tại vùng Vũng Thơm, tức Kompong Som, và Cần Bột, tức Kampot. Nhóm này còn cấu kết với thủ lĩnh Vinh Ly Ma Lô người Chà Và -Xà Bà -cùng Ốc Nha Khẩu Kê người Cao Man, tụ tập hơn tám trăm thủ hạ, chia quân thành hai đường thủy, bộ, đồng loạt tiến đánh và tập kích trấn thành Hà Tiên.

Trong cuộc hỗn chiến, mười lăm chiến thuyền của toán tặc khấu hung hãn chọc thủng phòng tuyến, đánh thẳng vào cảng Hà Tiên, tiến sát đến chân núi Thúy Bình, tức núi Bình San. Thế giặc dồn dập, tình thế thành trì nhất thời lâm vào cảnh hiểm nghèo.

Trước nguy cơ ấy, trấn binh Hà Tiên anh dũng xông pha, quyết liệt nghênh chiến, quyết giữ thành trì giữa lúc trận thế đang hồi dữ dội.

Giữa trận tiền, quân Hà Tiên đâm chết nghịch tặc Phạm Trị ngay dưới lòng sông; đồng thời bắt sống hai thủ lĩnh Ma Lô và Khẩu Kê, giải về bêu đầu thị chúng. Chủ tướng bị giết, các thủ lĩnh lần lượt sa vào tay trấn quân, đám lâu la kinh hãi, đội ngũ tan vỡ, tranh nhau tháo chạy. Cuộc tập kích vào Hà Tiên vì thế bị bẻ gãy hoàn toàn.

Tuy nhiên, nếu đặt biến cố Phạm Trị trong toàn cảnh những cuộc nội loạn liên tiếp bùng phát tại Hà Tiên vào cuối thập niên 1760 và đầu thập niên 1770, có thể nhận thấy một hiện tượng đáng chú ý: các cuộc biến động dường như nối tiếp nhau theo một chuỗi gần như dây chuyền.

Khi một nhóm vừa bị tiêu trừ, một lực lượng khác lại nổi lên.

Khi mối họa trong nội địa tạm lắng, biến động từ những vùng biên viễn và hải đảo lại nhanh chóng xuất hiện.

Chính sự liên tục và dồn dập ấy đã khiến giới nghiên cứu hậu thế đặt ra câu hỏi: phải chăng đằng sau những cuộc nổi dậy tưởng như rời rạc này còn có một thế lực lớn hơn âm thầm chi phối?

Trước hiện tượng ấy, Giáo sư Trần Kinh Hòa - 陳慶和 - đã nêu nghi vấn về khả năng tồn tại một bàn tay đạo diễn từ phía sau, có liên hệ với vương triều Thonburi. Theo nhận định của nhà sử học, chuỗi biến cố bất ổn liên tiếp tại Hà Tiên rất có thể đã chịu sự chỉ thị và giật dây ngầm của chính Trịnh Chiêu.

Nhìn trong bối cảnh chính trị đương thời, nghi vấn ấy không phải không có cơ sở.

Sau cuộc Bắc phạt Xiêm La năm 1769, quan hệ giữa Hà Tiên và Trịnh Chiêu đã rơi vào thế đối đầu công khai. Mạc Thiên Tích từng phát binh đánh Chanthaburi, liên kết với các thế lực cựu triều Xiêm La và nuôi ý định phò tá vương tôn Ayutthaya khôi phục cơ nghiệp cũ. Đối với Trịnh Chiêu, Hà Tiên không còn là một thương cảng trung lập hay một đồng minh có thể lôi kéo, mà đã trở thành một căn cứ chính trị che chở cho những người có khả năng thách thức vương quyền Thonburi.

Bởi vậy, nếu không thể lập tức đem đại quân đánh thẳng vào Hà Tiên, việc kích động những nhóm phản loạn, hải tặc, lưu dân bất mãn hoặc các thế lực biên viễn nổi dậy quấy phá cũng có thể là một phương thức làm suy yếu họ Mạc từ bên trong.

Hà Tiên khi ấy đã hao tổn nặng sau chiến dịch phạt Xiêm. Binh lực suy giảm. Tướng lĩnh liên tiếp mất đi. Tài lực bị bào mòn. Nội bộ lại phải đối phó với những mầm phản loạn còn âm ỉ.

Trong tình thế ấy, mỗi cuộc nổi dậy, dù bị dập tắt, vẫn giống như một nhát dao cứa thêm vào nguyên khí của trấn Hà Tiên.

Biến cố Phạm Trị vì thế không thể chỉ nhìn như một vụ tập kích đơn lẻ. Nó là một mắt xích trong chuỗi khủng hoảng đang siết dần quanh chính quyền Mạc Thiên Tích. Từ Trần Thái ở núi Bạch Mã, Hoắc Nhiên ở Cổ Công, đến Phạm Trị tại Vũng Thơm và Cần Bột, các thế lực nổi loạn liên tiếp xuất hiện trên những địa bàn có liên hệ mật thiết với không gian sinh tồn của Hà Tiên: núi rừng, hải đảo, cửa biển, vùng biên Chân Lạp và tuyến đường sang Xiêm La.

Những địa điểm ấy không ngẫu nhiên. Chúng đều nằm trên vành đai phòng thủ và giao thương của Hà Tiên. Chúng đều có thể uy hiếp đường biển, đường bộ, nguồn lương thực và khả năng kiểm soát vùng phụ cận của họ Mạc. Vì vậy, dù các cuộc nổi loạn ấy lần lượt bị trấn áp, chúng vẫn cho thấy một thực tế đáng lo ngại: Hà Tiên đang bị công kích không chỉ từ một hướng, mà từ nhiều tầng áp lực khác nhau.

Áp lực quân sự từ Thonburi. Áp lực chính trị từ vấn đề Chiêu Thúy. Áp lực nội bộ từ các nhóm lưu dân và tôn thất phản nghịch. Áp lực hải thương từ hải tặc và các lực lượng vũ trang phiêu bạt trên biển.

Và áp lực địa lý từ chính vị trí biên hải phức tạp của mình. Chính trong bối cảnh ấy, nhận định của Giáo sư Trần Kinh Hòa mở ra một cách nhìn sâu hơn: những biến loạn tại Hà Tiên không chỉ là biểu hiện của trật tự địa phương rạn nứt sau chiến tranh, mà còn có thể là một phần của cuộc đấu trí rộng lớn giữa Cư sĩ Mạc

Thiên Tích và Trịnh Chiêu.

Nếu đúng như vậy, thì sau thất bại của Hà Tiên trong cuộc Bắc phạt năm 1769, Trịnh Chiêu đã không chỉ chờ thời cơ phản công bằng đại quân. Ông còn có thể đã từng bước làm cho Hà Tiên suy kiệt bằng một chiến lược gián tiếp: khuấy động bất ổn, dung dưỡng lực lượng chống đối, tạo sức ép quanh vùng biên hải, khiến họ Mạc phải liên tục phân tán quân lực để dập tắt những đám cháy nhỏ trước khi đối diện với trận hỏa hoạn lớn hơn.

Dù sử liệu còn cần được đối chiếu thận trọng, chuỗi sự kiện ấy vẫn cho thấy một điều rất rõ: từ sau năm 1769, Hà Tiên đã không còn ở thế chủ động như trước.

Mạc Thiên Tích vẫn còn uy danh. Trấn binh Hà Tiên vẫn còn sức chiến đấu. Các cuộc nổi loạn vẫn lần lượt bị dẹp yên. Nhưng thế trận chung đã bắt đầu nghiêng dần theo chiều bất lợi.

Một thương cảng từng mở cửa để đón thương thuyền bốn phương nay phải khép mình trong thế phòng bị. Một chính quyền từng chủ động can dự vào cục diện Xiêm La nay phải liên tục chữa cháy trên chính vùng đất của mình. Một dòng họ từng dựng nên cơ nghiệp giữa biển Tây giờ đây bắt đầu cảm nhận rõ sức ép của một vương triều mới đang trỗi dậy từ Thonburi.

Biến cố Phạm Trị năm 1770 vì thế là một dấu mốc quan trọng. Nó không làm Hà Tiên sụp đổ ngay lập tức. Nhưng nó cho thấy nền móng của Hà Tiên đã bắt đầu bị rung chuyển. Và phía sau những trận dẹp loạn tưởng như thắng lợi ấy, bóng dáng của một cuộc đối đầu lớn hơn đang từng bước hiện ra: cuộc đối đầu cuối cùng giữa họ Mạc và Trịnh Chiêu, giữa Cảng Khẩu Hà Tiên và vương triều Thonburi trên bàn cờ quyền lực vùng vịnh Xiêm.

45. Từ phản kích ngầm đến đảo chiều thời cuộc: Hà Tiên suy kiệt, Thonburi trỗi dậy

Kể từ năm 1769, hố sâu nghi kỵ giữa Đô đốc Mạc Thiên Tích và Trịnh Chiêu ngày một khoét sâu. Ngay sau khi quân đội Hà Tiên chủ động tiến đánh Chanthaburi, tại bản trấn lập tức bùng nổ cuộc mưu phản do thủ lĩnh tộc khẩu Trần Thái cầm đầu, cùng sự tham dự của toán gian phỉ Vinh Ly Ma Lô gốc Mã Lai.

Cơ mưu đoạt thành bất thành, những kẻ này dắt díu nhau tháo chạy sang nương nhờ chính quyền Chanthaburi. Hai năm sau, cũng chính họ lại xuất hiện trong vai trò tiền phong dẫn đường cho quân đội triều Thonburi tiến đánh phương Đông.

Sự tiếp nối gần như liền mạch giữa hai biến cố ấy đã làm dấy lên một nghi vấn cốt lõi: phải chăng Trần Thái thực chất chỉ là một con cờ nhận mệnh lệnh, chịu sự giật dây và điều khiển từ phía Trịnh Chiêu?

Mặt khác, đối với cuộc nghịch loạn của Phạm Trĩ vào năm 1770, các bộ chính sử như Thực Lục Tiền Biên - 實錄前編, Liệt Truyện Tiền Biên - 列傳前編, và Thông Chí - 通志, đều thống nhất ghi nhận rằng y vốn là một đào binh của Hà Tiên.

Khi xâu chuỗi những dữ kiện trên, Giáo sư Trần Kinh Hòa cho rằng cục diện lịch sử dần hiện rõ: chuỗi nội loạn liên tiếp bùng phát tại Hà Tiên rất có thể là hệ quả trực tiếp, đồng thời là những đòn phản kích từ xa của nước Xiêm sau cuộc viễn chinh Trạch Vãn năm 1769 của quân đội họ Mạc.

Hệ thống lập luận của Giáo sư Trần Kinh Hòa cho thấy một cách tiếp cận sắc bén, dựa trên việc đối chiếu và liên kết những biến cố vốn thường được ghi chép rời rạc trong các nguồn sử liệu khác nhau. Chiến dịch hao người, tốn của tại Trạch Vãn, tức Chanthaburi, cùng chuỗi nội loạn liên tiếp của các nhóm lưu dân Triều Châu ngay trong lòng bờ cõi, quả thực đã vắt kiệt binh lương, làm dao động lòng dân và khiến nguyên khí của Hà Tiên bị tổn hại trầm trọng.

Trước những cơn đại chấn động liên tiếp ấy, căn cơ của bản trấn ngày càng bộc lộ rõ thế cô lực yếu. Một chính quyền từng kiểm soát mạng lưới thương mại và hải lộ rộng lớn nơi phương Nam nay phải liên tục phân tán binh lực: ngoài biên chống Xiêm, trong trấn dẹp loạn, ngoài biển tiêu trừ hải tặc.

Thế lực Hà Tiên vì vậy từng bước rơi vào tình cảnh tự thân nan bảo.

Bi kịch vẫn chưa dừng lại ở đó. Cũng trong thời điểm này, sự trỗi dậy mạnh mẽ của phong trào Tây Sơn đã đẩy toàn bộ vùng Gia Định vào một vòng xoáy bất ổn sâu sắc. Chính quyền chúa Nguyễn ở Quảng Nam dần rơi vào thảm cảnh quốc phá gia vong; các bậc tôn thất phải dắt díu nhau bôn ba, lưu vong khắp cõi phương Nam.

Những biến động ấy đồng thời tước đi chỗ dựa chính trị và quân sự vững chắc nhất mà chính quyền họ Mạc từng có trong nhiều thập niên.

Trong khi đó, cục diện chính trị bên trong Xiêm La lại từng bước đi vào quỹ đạo ổn định. Cùng với sự củng cố ngày càng vững chắc của vương triều Thonburi, thái độ của triều đình nhà Thanh đối với chính quyền Hà Tiên cũng bắt đầu xuất hiện những chuyển biến đáng kể.

Đốc thần Lưỡng Quảng Lý Thị Nghiêu dâng biểu nhận định rằng việc Cư sĩ Mạc Thiên Tích mượn danh nghĩa phò tá hậu duệ vương thất Ayutthaya, xét đến

cùng, thực chất chỉ là kế sách “*tọa sơn quan hổ đấu, mưu đồ trục lợi tư bề.*”

Nhận định ấy cho thấy trong con mắt của giới quan lại nhà Thanh, động cơ chính trị của Hà Tiên đối với vấn đề Xiêm La đã không còn được nhìn nhận bằng sự tin cậy như trước.

Trái lại, vương triều Thonburi đương thời liên tục chủ động bày tỏ thiện chí ngoại giao sâu sắc với Bắc Kinh. Bằng những động thái mềm dẻo và khôn khéo, chính quyền Trịnh Chiêu từng bước tìm cách phá vỡ thế cô lập ngoại giao, đồng thời hướng tới việc giành lấy sự thừa nhận từ triều đình nhà Thanh.

Những chuyển động ấy đã buộc Bắc Kinh phải từng bước điều chỉnh chiến lược và xem xét lại lập trường đối với vương quyền của Trịnh Chiêu.

Cán cân chính trị trong khu vực, vốn từng nghiêng về phía Hà Tiên, từ đây bắt đầu âm thầm chuyển dịch. Trong khi thế lực họ Mạc ngày càng suy kiệt giữa chiến tranh và nội loạn, vương triều Thonburi lại từng bước củng cố quyền lực, mở rộng ảnh hưởng và tiến gần hơn đến sự thừa nhận chính danh.

Một sự đảo chiều của thời cuộc đang dần hình thành - chậm rãi, nhưng ngày một rõ nét. Trước năm 1769, Hà Tiên còn có thể giữ thế chủ động: nắm trong tay hoàng tử Ayutthaya, duy trì liên hệ với Lưỡng Quảng, cung cấp tin tức cho nhà Thanh và tự tin phát binh can dự vào cục diện Xiêm La.

Nhưng sau năm 1769, tình thế đã khác. Cuộc viễn chinh Trạch Vãn làm hao tổn sinh lực. Các cuộc nội loạn làm rối loạn hậu phương. Hải tặc và nhóm vũ trang biên hải làm bất ổn đường biển. Phong trào Tây Sơn làm lung lay chỗ dựa chúa Nguyễn. Còn Trịnh Chiêu thì ngày càng mạnh hơn, vừa bằng quân sự, vừa bằng ngoại giao.

Đó là thế kẹt lịch sử của Mạc Thiên Tích. Ông từng đưa Hà Tiên bước vào bàn cờ khu vực bằng thương mại, văn chương, ngoại giao và thông tin. Nhưng khi bàn cờ ấy chuyển sang thế binh đao quyết liệt, một trấn biên dù giàu có và linh hoạt đến đâu cũng khó lòng chống đỡ cùng lúc quá nhiều áp lực.

Hà Tiên không thua ngay trong một trận đánh. Hà Tiên bị bào mòn từng bước. Bào mòn bởi chiến dịch thất lợi. Bào mòn bởi nội loạn. Bào mòn bởi dịch bệnh. Bào mòn bởi sự suy yếu của chúa Nguyễn. Và bào mòn bởi sự trỗi dậy không ngừng của vương triều Thonburi.

Trong khi đó, Trịnh Chiêu lại đi theo chiều ngược lại. Từ một thủ lĩnh phục quốc bị Thanh đình nghi ngờ là “*loạn thần*”, ông từng bước chứng minh rằng mình là người duy nhất có khả năng tái lập trật tự Xiêm La. Khi thực quyền của ông

ngày càng vững, thái độ của Bắc Kinh cũng dần thay đổi theo thực tế chính trị. Đây chính là điểm ngoặt sâu xa của cuộc đối đầu Mạc - Trịnh. Không phải chỉ là sự đối đầu giữa hai cá nhân. Cũng không chỉ là tranh chấp giữa Hà Tiên và Xiêm La.

Mà là sự va chạm giữa một thế lực biên hải đang suy kiệt với một vương triều mới đang lên; giữa một chính quyền từng dựa vào tính linh hoạt của không gian mở với một quốc gia đang tái tập trung quyền lực; giữa biểu tượng cựu triều Ayutthaya mà Hà Tiên che chở và thực quyền Thonburi mà Trịnh Chiêu đang xác lập.

Từ đây, số phận Hà Tiên bước vào một giai đoạn ngày càng mong manh. Những lợi thế từng làm nên hào quang của Cảng Khẩu - vị trí mở, thương thuyền đông, dân cư đa tạp, mạng lưới hàng hải rộng - giờ đây cũng biến thành những điểm dễ tổn thương. Bởi khi chiến tranh và tranh chấp chính thống lan đến tận cửa biển, một thương cảng càng mở càng khó giữ yên, một vùng biên càng phồn thịnh càng dễ trở thành mục tiêu.

Sự đảo chiều ấy báo trước cơn bão lớn sắp ập xuống Hà Tiên. Và trong cơn bão đó, Cư sĩ Mạc Thiên Tích - người từng đưa Hà Tiên đến đỉnh cao văn trị và hải thương - sẽ phải đối diện với những thử thách khắc nghiệt nhất của đời mình.

46. Bi kịch cuối đời của Cư sĩ Mạc Thiên Tích và hồi kết đau thương của cơ nghiệp Hà Tiên

Vào tháng Tám năm Tân Mão (1771), Trịnh Chiêu sai sứ bộ giải tống các tù binh Miến Điện, trong đó có tướng Tiết Đô Yến Đạt - 叶都延达 - tiến kinh dâng lên triều đình Bắc Kinh làm lễ vật. Trước động thái biểu thị thiện chí ấy, Hoàng đế Càn Long đã ban chỉ thị cho chính quyền Lưỡng Quảng rằng:

“Đối với nước ấy, không cần phải hoàn toàn tạt gáo nước lạnh, tuyệt tình quá mức. Bản chức tự nên dựa theo ý tứ của Đốc thần mà lượng tình ban thưởng cho hần mấy sắp gấm vóc lụa là.”

Chỉ dụ này cho thấy thái độ của triều đình nhà Thanh đối với chính quyền Trịnh Chiêu đã bắt đầu có những chuyển biến đáng kể. Từ chỗ xem vị tân chủ Xiêm La như một *“loạn thần tặc tử”*, Bắc Kinh nay đã dần hé mở cánh cửa giao tiếp ngoại giao, dù sự dè dặt và thận trọng vẫn chưa hoàn toàn tiêu tan.

Sau khi dẹp yên nội loạn và từng bước ổn định cục diện chính trị trong nước, Trịnh Chiêu lập tức dồn toàn lực hoạch định kế sách cất quân viễn chinh, công phá Hà Tiên. Cuộc động binh này trước hết nhằm truy bắt và tận diệt các vương

tôn họ Chiêu cùng tàn bộ cựu thần thuộc vương thất Ayutthaya đang được Đô đốc Mạc Thiên Tích cưu mang. Đối với vị tân vương nước Xiêm, đây là một chiến dịch “*nhớ cớ phải nhớ tận gốc*”, nhằm tuyệt trừ vĩnh viễn mối họa tâm phúc có thể uy hiếp vương quyền về sau.

Cư sĩ Mạc Thiên Tích: Hồi kết bi tráng của một bậc trăn thân Hà Tiên

Năm Tân Mão, 1771, quân đội Xiêm La tràn xuống tiến đánh Hà Tiên. Cơn binh lửa dữ dội ấy đã đẩy Đô đốc Mạc Thiên Tích vào cảnh quốc phá gia vong, phải chịu muôn vàn gian khổ, lưu lạc điêu linh giữa một thời cuộc đảo điên.

Một Hà Tiên từng phồn thịnh, từng là thương cảng trọng yếu nơi vùng biển phương Nam, từng vang tiếng thi đàn, chuông chùa và những cánh buồm vượt sóng, nay bị cuốn vào vòng xoáy khốc liệt của chiến tranh và tranh đoạt quyền lực đang lan rộng khắp bán đảo.

Về sau, khi quan hệ giữa chính quyền Thonburi của Xiêm La và chúa Nguyễn ở Đàng Trong bước vào giai đoạn hòa hảo, Trịnh Chiêu cho đón Cư sĩ Mạc Thiên Tích về kinh đô Thonburi, vùng Vọng Các, tức Bangkok ngày nay. Nhà vua Xiêm xuống chiếu tiếp đãi ông theo vương lễ dành cho bậc hàng vương hầu. Nhưng dưới bề mặt của nghi lễ trọng hậu ấy, những nghi kỵ tích tụ qua nhiều năm binh đao, đối đầu và tranh chấp chính trị dường như vẫn chưa thể hoàn toàn tan biến.

Nhận thấy mối bang giao giữa cựu thần chúa Nguyễn và nước Xiêm ngày càng có chiều hướng thông hảo, chính quyền Tây Sơn lo ngại Xiêm La sẽ trở thành nguồn viện binh ngoại bang cho đối thủ. Từ đó, một kế phản gián hiểm hóc được âm thầm sắp đặt.

Phía Tây Sơn đặc phái một võ quan tên Đội Thận Đội Thận - 隊 隊 - mang theo một bức mật thư giả đến đất Cao Miên, rồi cố ý để văn thư ấy rơi vào tay quân Xiêm. Nội dung bức mật thư, vốn là một ngụy thư ly gián được sử liệu ghi nhận, rêu rao rằng danh tướng nhà Nguyễn là Đông Sơn Thượng Tướng Quân Đỗ Thanh Nhơn đang cùng Cư sĩ Mạc Thiên Tích và các cựu thần bí mật mưu tính kế hoạch nội ứng ngoại hợp, nhằm đánh chiếm thành Vọng Các.

Đó là một mũi tên độc bắn thẳng vào điểm yếu nhất của thời cuộc: sự nghi kỵ.

Mưu kế ấy nhằm khoét sâu nỗi bất an vốn đã tồn tại giữa Trịnh Chiêu và các thế lực lưu vong thân Nguyễn, khiến chính quyền Xiêm tự tay trừ khử những nhân vật có thể trở thành chỗ dựa cho chúa Nguyễn về sau. Trong thế cờ hiểm độc ấy, Cư sĩ Mạc Thiên Tích bỗng bị đẩy vào trung tâm của một vòng xoáy nghi án không lối thoát.

Hay tin, Trịnh Chiêu nổi trận lôi đình, lập tức hạ lệnh tổng giam và nghiêm hình thẩm vấn vương tộc họ Mạc. Từ một vị trấn chủ từng được trọng vọng nơi vùng biển phương Nam, Cư sĩ Mạc Thiên Tích rơi vào cảnh thân cô nơi đất khách, danh tiết bị nghi ngờ, cơ nghiệp tan tác, gia tộc lâm nguy, còn đường thanh minh thì mịt mù giữa cơn thịnh nộ của vương quyền Xiêm La.

Trước nỗi nhục lớn và thế cục không còn đường lui, Đô đốc Mạc Thiên Tích đã chọn giữ trọn khí tiết trong cảnh bi phẫn. Ông khép lại cuộc đời đầy phong ba nơi quê người đất khách, hưởng thọ 81 tuổi, để lại sau lưng một tiếng thơm trung nghĩa giữa những cơn địa chấn chính trị của thế kỷ 18.

Sự ra đi của Cư sĩ Mạc Thiên Tích đã khép lại cuộc đời của một nhân vật từng đứng ở trung tâm những chuyển dịch lớn lao nơi miền cực Nam suốt nhiều thập niên. Từ một vị trấn chủ kế thừa cơ nghiệp Hà Tiên, ông đã đưa bản trấn bước vào thời kỳ phồn thịnh về thương mại, văn hóa và Phật pháp; đồng thời can dự sâu vào cục diện chính trị phức tạp của Cao Miên, Xiêm La và Đàng Trong.

Nhưng cũng chính giữa những vòng xoáy quyền lực ấy, cơ nghiệp họ Mạc dần bị cuốn vào chiến tranh, nội loạn và những cuộc tranh chấp vượt quá sức chịu đựng của một trấn quốc nơi biên viễn.

Cơn thịnh nộ của Trịnh Chiêu vẫn chưa dừng lại. Vị vua nước Xiêm tiếp tục hạ lệnh trục xuất và đày ải toàn bộ lưu dân Hà Tiên đến những vùng lam sơn chướng khí, hoang vu. Những người từng theo họ Mạc lưu lạc sang đất Xiêm, nay lại phải chịu thêm một phen ly tán, tiếp tục trôi dạt giữa những biến động dữ dội của thời đại.

Đó là hồi kết đau thương của một chương sử từng rực rỡ.

Hà Tiên dưới thời Cư sĩ Mạc Thiên Tích từng là nơi thương thuyền tụ hội, thi văn xướng họa, Phật pháp lan tỏa, sĩ phu tìm đến, và những tuyến hải hành nối liền Quảng Đông với vịnh Xiêm cùng đi qua. Nhưng khi cục diện khu vực chuyển từ giao thương sang binh đao, từ ngoại giao mềm sang tranh đoạt chính thống, từ thế cân bằng sang đối đầu sinh tử, một trấn cảng dù tài trí đến đâu cũng khó tránh khỏi sức ép cuồng nộ của thời cuộc.

Cư sĩ Mạc Thiên Tích đã cố giữ Hà Tiên bằng tất cả những gì ông có: quân đội, thương mại, ngoại giao, văn chương, đạo nghĩa và lòng trung với cơ nghiệp cha ông. Ông từng lấy trí tuệ để điều hòa các thế lực, lấy văn hóa để nâng đỡ lòng dân, lấy Phật pháp để vun bồi nếp sống tinh thần, và lấy dũng khí để bảo vệ vùng đất biên hải trước những cơn sóng dữ.

Nhưng trước sự trỗi dậy của Thonburi, sự suy yếu của chúa Nguyễn, sự nghi kỵ của nhà Thanh, sự khuấy động của Tây Sơn và những biến động nội tại không ngừng, thế đứng của họ Mạc ngày càng trở nên mong manh.

Bi kịch của ông không chỉ là bi kịch của một cá nhân.

Đó còn là bi kịch của một vùng đất nhỏ nằm giữa những cường lực lớn.

Một Hà Tiên từng biết biến vị trí biên viễn thành lợi thế thời đại, nhưng cuối cùng lại bị chính vị trí ấy cuốn vào vòng xoáy của Xiêm La, Chân Lạp, Đàng Trong, Tây Sơn và Thanh triều.

Cơ nghiệp họ Mạc từ đây không còn giữ được vẻ huy hoàng như thuở trước.

Nhưng dấu ấn của Cư sĩ Mạc Thiên Tích vẫn không mất.

Nó còn lại trong tên tuổi Chiêu Anh Các. Trong những bài thơ Hà Tiên thập cảnh. Trong những ngôi chùa, nếp phố, bến cảng, núi non. Trong ký ức về một thời Cảng Khẩu từng mở cửa ra biển lớn. Và trong lịch sử mở cõi phương Nam, hình ảnh Cư sĩ Mạc Thiên Tích vẫn hiện lên như một nhân vật đặc biệt: vừa là trấn thần biên hải, vừa là thi nhân, vừa là cư sĩ Phật tử, vừa là nhà chính trị đã từng đưa Hà Tiên bước vào trung tâm của những cuộc chuyển động lớn nơi vùng vịnh Xiêm thế kỷ 18.

Cuộc đời ông khép lại trong bi thương. Nhưng di sản ông để lại vẫn tiếp tục ngân vang giữa đất trời Hà Tiên, như tiếng chuông trầm mặc vọng xuống từ núi Bình San, nhắc hậu thế nhớ rằng: có những vùng đất nhỏ bé, nhưng từng gánh trên mình những cơn bão lớn của lịch sử; có những con người mất đi nơi đất khách, nhưng khí tiết và danh thơm vẫn ở lại cùng non nước muôn đời.

47. Từ Thonburi đến Bangkok: Bi kịch của Cư sĩ Mạc Thiên Tích và Trịnh Chiêu trong vòng xoáy Việt - Xiêm - Cao Miên

Trong những thập niên bảy mươi và tám mươi của thế kỷ 18, vương quốc Cao Miên liên tiếp chìm trong nội loạn, kỷ cương triều chính lung lay tận gốc rễ. Quyền lực trung ương suy yếu, các phe phái trong vương thất tranh giành ảnh hưởng, khiến vùng đất này ngày càng trở thành tâm điểm cạnh tranh giữa những thế lực lớn chung quanh.

Đứng trước cơ hội mở rộng cương vực và gia tăng ảnh hưởng chính trị, cả chính quyền chúa Nguyễn ở Quảng Nam lẫn vương triều Xiêm La đều ráo riết xoay

chuyển sách lược, vận dụng nhiều biện pháp chính trị và quân sự nhằm giành quyền bảo hộ, qua đó xác lập ảnh hưởng ngày càng sâu rộng đối với vùng đất chiến lược Cao Miên.

Từ đây, cuộc tranh chấp giữa hai thế lực Việt - Xiêm không còn chỉ xoay quanh số phận của những vương tôn lưu vong hay quyền lực của một triều đại đã mất. Cao Miên dần trở thành một địa bàn tranh chấp chiến lược, nơi những biến động nội bộ của một vương quốc nhỏ bé bị cuốn vào cuộc cạnh tranh ảnh hưởng ngày càng quyết liệt giữa hai thế lực đang vươn lên ở hai đầu bán đảo Đông Nam Á.

Vào năm Nhâm Dần (1782) - nhằm niên hiệu Càn Long thứ bốn mươi bảy - vương triều Thonburi phát động một đạo đại quân hùng hậu, lên đến hai mươi vạn binh mã, cử Thống soái Chiêu Phi Da Khước Khắc Lý - Chao Phraya Chakri - làm Nguyên soái, thống lĩnh quân đội viễn chinh tiến đánh Cao Miên.

Đúng lúc binh lực nước Xiêm và quân đội An Nam đang trong thế đối lũy căng thẳng tại La Bích - Lovek - một biến cố kinh hoàng bất ngờ bùng nổ nơi hậu phương.

Tại kinh đô Thonburi, viên tướng cầm quân Phi Da Sạn - Phraya Sankhaburi - đột ngột phát động binh biến, đem quân bao vây hoàng cung, ép buộc Trịnh Chiêu phải thoái vị, rời khỏi ngôi báu.

Hay tin kinh thành thất thủ, Nguyên soái Chiêu Phi Da Khước Khắc Lý lập tức hạ lệnh thu binh, dẫn đại quân cấp tốc hồi kinh. Sau khi dẹp yên loạn đảng và giam cầm Trịnh Chiêu, ông hạ lệnh xử tử vị cựu vương nhằm tuyệt trừ hậu họa.

Ngay sau đó, Khước Khắc Lý cử hành lễ đăng quang trọng thể, chính thức bước lên ngôi báu của vương quốc Xiêm La, được lịch sử tôn xưng là Hoàng đế Rama I.

Nhằm mở ra một chương mới cho quốc gia, Rama I quyết định dời đô từ Thonburi sang vùng Băng Cốc, tức Bangkok, ở bờ bên kia sông Chao Phraya, chính thức khai sáng vương triều Chakri - hay còn gọi là vương triều Bangkok - một triều đại trường tồn cho đến tận ngày nay.

Chứng kiến hai vị thủ lĩnh gốc Hoa - những con người từng nắm giữ trong tay quyền lực đủ sức xoay chuyển cục diện cả một vùng rộng lớn trên bán đảo Trung Ấn - cuối cùng lại bị cuốn vào vòng xoáy của nghi kỵ, chiến tranh và tranh đoạt quyền lực, rồi lần lượt đi đến kết cục bi thảm, hậu thế khó tránh khỏi niềm bùi ngùi cảm khái.

Theo hệ thống luận điểm của Giáo sư Trần Kinh Hòa, hai nhà cầm quyền xuất thân từ dòng dõi Hoa kiều ấy - Đô đốc Mạc Thiên Tích và Quốc vương Trịnh Chiêu - thuở ban đầu vốn duy trì mối bang giao khá hữu hảo. Giữa Hà Tiên và Xiêm La từng tồn tại những điều kiện thuận lợi để giao hảo, tương trợ và cùng nhau duy trì thế cân bằng trong khu vực.

Thế nhưng, chuỗi biến cố dồn dập xảy ra tại Cao Miên và Xiêm La đã từng bước đẩy lợi ích chiến lược của hai bên vào thế đối lập gay gắt. Những biến động của vương thất Ayutthaya. Vấn đề các vương tôn lưu vong. Cuộc tranh giành ảnh hưởng tại Cao Miên. Cùng tham vọng củng cố quyền lực của cả Hà Tiên lẫn triều đình Thonburi. Tất cả đã khiến khoảng cách giữa hai vị thủ lĩnh ngày một mở rộng. Từ chỗ giao hảo, họ dần bước vào thế nghi kỵ; từ nghi kỵ chuyển thành đối đầu; và cuối cùng, phải từ bỏ minh ước để sa vào cục diện thù địch, binh đao.

Dù về sau đôi bên từng nỗ lực tái lập hòa hảo, tấn bi kịch dường như vẫn không thể cứu vãn. Khi ngọn lửa Tây Sơn bùng cháy dữ dội ở phương Nam, Cư sĩ Mạc Thiên Tích phải dẫn theo gia quyến và thuộc hạ sang Xiêm La tị nạn, nương nhờ dưới sự che chở của Trịnh Chiêu. Một thời đối đầu binh lửa tưởng như đã lùi vào quá khứ; thế nhưng, những mối nghi kỵ âm thầm tích tụ qua nhiều năm vẫn chưa bao giờ thực sự tiêu tan.

Chính những vết thương cũ ấy đã khiến mọi cử chỉ hòa giải về sau trở nên mong manh. Trong thế giới chính trị cuối thế kỷ 18, nơi minh ước có thể đổi thay theo từng trận chiến và lòng trung thành thường bị thử thách bởi sinh tử, một người từng là đối thủ rất khó trở thành khách quý đúng nghĩa, dù được tiếp đãi bằng vương lễ.

Cư sĩ Mạc Thiên Tích bước vào đất Xiêm không phải trong tư thế của một người chiến thắng. Ông đến đó như một kẻ lưu vong. Một vị trấn chủ đã mất đất. Một người từng che chở cho vương tôn Ayutthaya, từng chống lại Trịnh Chiêu, nay lại phải nương thân dưới bóng chính vị tân vương ấy. Còn Trịnh Chiêu, dù đã dựng nên vương triều Thonburi, thống nhất phần lớn Xiêm La và từng bước được nhà Thanh nhìn nhận bằng thái độ mềm dẻo hơn, vẫn không thoát khỏi những nghi kỵ chính trị đang bủa vây quanh ngai vàng của mình.

Hai con người ấy, xét cho cùng, đều là những nhân vật của thời loạn. Một người dựng Hà Tiên thành thương cảng phồn hoa, rồi bị cuốn vào cuộc tranh đoạt quyền lực Xiêm La. Một người cứu Xiêm La khỏi tro tàn Ayutthaya, rồi bị chính vòng xoáy quyền lực Thonburi nuốt chửng. Một người từng đứng ở bờ Đông vịnh Xiêm để quan sát, điều phối và can dự. Một người từng từ miền Đông Xiêm La tiến lên dựng lại quốc gia. Cả hai đều có tài năng. Cả hai đều có chí lớn. Cả hai

đều từng biết sử dụng mạng lưới Hoa kiều, thương mại biển, quân sự và ngoại giao để vươn lên trong thời đại đầy biến động.

Nhưng cuối cùng, cả hai đều không thoát khỏi bi kịch của chính thời cuộc đã tạo nên mình. Cư sĩ Mạc Thiên Tích mất Hà Tiên, mất thế chủ động, rồi kết thúc đời mình nơi đất khách. Trịnh Chiêu mất ngai vàng, mất quyền lực, rồi bị loại bỏ trong cuộc thay triều đổi đại mở đường cho vương triều Chakri.

Một người là biểu tượng cuối cùng của thời kỳ Hà Tiên cực thịnh dưới họ Mạc. Một người là vị vua duy nhất của vương triều Thonburi. Cả hai cùng xuất hiện như những ngôi sao lớn trên bầu trời chính trị vùng vịnh Xiêm thế kỷ 18, rồi cùng tắt lịm trong những cơn gió dữ của chiến tranh, nghi kỵ và tranh quyền.

Nhìn lại, cuộc đối đầu Mạc - Trịnh vì thế không chỉ là câu chuyện giữa Hà Tiên và Xiêm La. Nó là tấm gương phản chiếu sự khốc liệt của một thời đại mà các trật tự cũ sụp đổ, các thế lực mới trỗi dậy, còn những vùng đất biên hải như Hà Tiên hay Thonburi phải tự tìm lấy con đường sinh tồn giữa Chân Lạp, Đàng Trong, Miến Điện, nhà Thanh và Tây Sơn.

Trong vòng xoáy ấy, Cao Miên trở thành chiến địa tranh chấp ảnh hưởng. Xiêm La thay triều đổi đại. Đàng Trong suy sụp trước phong trào Tây Sơn. Hà Tiên mất dần vị thế độc lập linh hoạt của mình. Và những con người từng muốn nắm lấy thời cuộc rồi cuộc lại bị chính thời cuộc cuốn đi. Đó là kết cục lưỡng bại câu thương của một chương sử đầy bi tráng: Mạc Thiên Tích và Trịnh Chiêu, từ những người từng có thể trở thành đồng minh giữa biển Tây Nam, cuối cùng lại trở thành hai nhân vật bi thương ở hai đầu của một cuộc tranh hùng không ai thật sự toàn thắng.

“Hai vị hùng trưởng trên biển” và sự bàng quan của triều Thanh. Đến năm 1780, Đô đốc họ Mạc vì vướng vào họa nghi kỵ chính trị mà kết thúc cuộc đời trong bi kịch nơi đất khách; phần lớn gia quyến cũng bị Trịnh Chiêu sát hại. Chưa đầy hai năm sau, chính vị vương chủ triều Thonburi cũng gục ngã giữa cơn binh biến ngay tại kinh đô của mình.

Hai nhân vật cự phách xuất thân từ cộng đồng Hoa kiều, từng một thời hô phong hoán vũ, tung hoành giữa những biến động lớn lao của thời đại, chung quy đều phải nhận lấy kết cục *“bất tử phi mệnh”* đầy bi thảm. Một người mất mạng nơi đất khách vì vòng nghi kỵ chính trị; người kia, chỉ hai năm sau, cũng đánh mất ngai vàng và sinh mệnh giữa cuộc đảo chính của chính những thế lực từng ở dưới quyền mình.

Lịch sử, trong khoảnh khắc ấy, dường như đã tạo nên một nghịch cảnh đầy cay đắng. Giá như Cư sĩ Mạc Thiên Tích và Trịnh Chiêu có thể thành thật đồng lòng, vượt qua những nghi kỵ và xung đột lợi ích để dốc sức hợp tác, diện mạo lịch sử cận đại của vùng bán đảo Trung Ấn có lẽ đã rẽ sang một hải trình hoàn toàn khác. Dẫu đó chỉ là một giả định của hậu thế trước dòng lịch sử đã thành quá khứ, nhưng sự hưng vong của Hà Tiên và Thonburi vẫn để lại một câu hỏi đáng suy ngẫm về số phận của hai thế lực từng có đủ tiềm năng để trở thành những đồng minh quan trọng giữa cơn biến động dữ dội của thế kỷ 18.

Xét trên thực tế, thế lực nắm giữ uy quyền và tầm ảnh hưởng đủ lớn để định hướng, thúc đẩy “*hai vị hùng trưởng trên biển*” - 二王 - thành thật liên minh với nhau, đáng lẽ phải là cố quốc của họ: triều đình nhà Thanh.

Thế nhưng, triều đình Bắc Kinh đã hoàn toàn khước từ vai trò lịch sử ấy. Không những không đứng ra điều hòa những mâu thuẫn ngày càng sâu sắc giữa hai thế lực Hoa kiều đang vươn lên mạnh mẽ ở phương Nam, nhà Thanh còn duy trì một thái độ dè dặt, xa cách; khi thì nghi kỵ, lúc lại lạnh nhạt quan sát sự chuyển dịch của thời cuộc. Trong khi Mạc Thiên Tích và Trịnh Chiêu lần lượt bị cuốn vào những cuộc tranh chấp sống còn, triều đình phương Bắc hầu như chỉ đứng ngoài, cân nhắc lợi hại và tùy theo biến chuyển của cục diện mà điều chỉnh thái độ.

Muốn hiểu rõ sự bàng quan và thái độ dửng dưng ấy, cần đi sâu khảo sát bối cảnh chính trị, tư tưởng cùng quan niệm của triều đình nhà Thanh đối với cộng đồng Hoa kiều lưu cư ngoài cương vực. Truy nguyên căn nguyên của vấn đề, có thể nhận thấy lập trường của Bắc Kinh dường như bắt nguồn từ một số nhân tố cốt lõi sau đây.

Thứ nhất, tư duy tự hạn chế quyền lực ngoại giao. Triều đình nhà Thanh, từ những bài học được đúc kết qua lịch sử, từ lâu đã hình thành chủ trương tránh sa lầy hoặc can thiệp quá sâu vào nội chính của các quốc gia phiên thuộc phương Nam, cũng như vào những biến động địa chính trị phức tạp trong toàn khu vực. Nhãn quan chiến lược ấy trực tiếp định hình nên thái độ “*tọa khán quan vọng*” - ngồi nhìn và quan sát thời cuộc - khiến giới cầm quyền Bắc Kinh liên tiếp đưa ra những quyết sách hết sức dè dặt, thận trọng trước cuộc tranh chấp sinh tử giữa hai thế lực Mạc - Trịnh.

Đối với triều đình phương Bắc, việc trực tiếp can dự vào cuộc đối đầu giữa Hà Tiên và Thonburi không những khó đem lại lợi ích thiết thực, mà còn có nguy cơ kéo đế quốc vào một vòng xoáy xung đột kéo dài tại vùng đất xa xôi phía Nam. Bởi vậy, thay vì chủ động đứng ra điều đình hoặc dùng uy quyền chính trị để định hướng cục diện, Bắc Kinh lựa chọn quan sát, cân nhắc lợi hại và tùy theo

sự chuyển biến của thời thế mà điều chỉnh lập trường.

Thứ hai, định kiến hệ tư tưởng và tư duy phong kiến. Tập đoàn thống trị nhà Thanh vẫn kế thừa sâu sắc nhãn quan chính trị của các triều đại tiền nhiệm, mang nặng tư tưởng “*trọng nông ức thương*” - 重農抑商 - tức coi trọng nông nghiệp, kiềm chế thương nghiệp; đồng thời vẫn chịu ảnh hưởng của quan niệm “*Hoa Di chi biện*” - 華夷之辨 - tức sự phân biệt giữa Hoa và Di.

Dưới ảnh hưởng của hệ tư tưởng ấy, giới cầm quyền phong kiến Bắc Kinh thường giữ thái độ khinh thị và ác cảm đối với tầng lớp thương dân vùng duyên hải tự ý rời bỏ quê hương, vượt biển di cư ra hải ngoại. Những cộng đồng này bị xem là những người “*tự khí vương hóa*” - 自氣王化 - tự mình rời bỏ sự giáo hóa và trật tự của triều đình. Một khi đã lưu cư ngoài cương vực, nếu gặp họa hoạn nơi biên ngoại, họ thường bị coi là “*khí dân*” - 僑民 - những thần dân đã tự rời khỏi vòng bảo hộ của vương triều.

Chính bởi nhãn quan ấy, các thủ lĩnh như họ Mạc và họ Trịnh, dù đã xây dựng được những thế lực chính trị và quân sự đáng kể tại phương Nam, trong con mắt của một bộ phận giới cầm quyền Bắc Kinh vẫn chỉ là những thủ lĩnh lưu dân nằm ngoài vòng vương hóa. Bởi vậy, trước cảnh hai thế lực này tranh chấp và tàn sát lẫn nhau, triều đình phương Bắc phần nhiều lựa chọn thái độ dửng dưng quan sát, không muốn hao tổn nguồn lực để trực tiếp can thiệp.

Thứ ba, sự khiếm khuyết trong tư duy hướng biển và ý thức hải quyền. Xét trên bình diện vĩ mô, giới thống trị nhà Thanh bộc lộ những hạn chế rõ rệt trong nhãn quan chiến lược về đại dương cũng như nhận thức đối với quyền lực biển. Trong tư duy chính trị truyền thống của giới cầm quyền phương Bắc, biển khơi thường được nhìn nhận như một không gian xa lạ, bất định và tiềm ẩn nhiều nguy cơ loạn lạc. Từ đó hình thành một tâm lý phòng bị, thậm chí e ngại sâu sắc trước thế giới đại dương rộng lớn.

Chính hệ tư tưởng này đã góp phần định hình một chiến lược an ninh và tư duy đối ngoại mang nặng tính hướng nội: “*trọng nội khinh ngoại*” - 重內輕外 - đề cao “*lực phòng*” - 力防 - tức phòng thủ đất liền, trong khi xem nhẹ “*hải phòng*” - 海防 - tức phòng thủ và kiểm soát không gian biển.

Đối với triều đình Bắc Kinh, khái niệm hải phòng trong một thời gian dài chủ yếu được hiểu như những biện pháp phòng vệ mang tính cục bộ: tuần tra cửa biển, bảo vệ vùng duyên hải và tiểu trừ các toán tặc khấu hoành hành trên biển. Hải phòng chưa thực sự được nâng lên thành một tư duy chiến lược về đại dương, càng chưa hình thành một tầm nhìn viễn dương nhằm xây dựng, duy trì và mở rộng ảnh hưởng chính trị của đế quốc trên các tuyến hải lộ.

Bởi vậy, trong khi những cộng đồng Hoa kiều và các thế lực thương mại gốc Hoa đang từng bước xây dựng mạng lưới kinh tế, chính trị rộng lớn trên vùng biển Đông Nam Á, triều đình nhà Thanh lại chưa nhìn thấy đầy đủ giá trị chiến lược của những mạng lưới ấy.

Hà Tiên của họ Mạc và Thonburi dưới quyền Trịnh Chiêu, xét trên một phương diện nhất định, chính là hai thế lực nổi bật hình thành từ dòng di dân và thương nhân Hoa kiều trên không gian biển phương Nam. Thế nhưng, tiềm năng chính trị và địa chiến lược của họ chưa bao giờ được Bắc Kinh đặt vào một tầm nhìn hải quyền dài hạn.

Thứ tư, sự phân hóa chiến lược giữa cương vực đất liền và biên giới biển. Nhận định trên có nhiều điểm tương hợp với các công trình nghiên cứu của Giáo sư Angela Schottenhammer, Hán danh Tiêu Đình - 田, một nữ sử gia và nhà Hán học người Đức nổi tiếng thế giới, chuyên nghiên cứu về lịch sử hàng hải, thương mại biển và quan hệ đối ngoại của Trung Quốc. Theo phân tích của bà, lực lượng thủy binh tại các tỉnh duyên hải dưới triều Thanh bấy giờ chủ yếu được sử dụng cho nhiệm vụ tuần phòng cửa biển, kiểm soát duyên hải và truy bắt hải tặc.

Trong tư duy hoạch định chính sách của triều đình Bắc Kinh, các hoàng đế nhà Thanh luôn duy trì sự cảnh giác rất cao đối với biên giới đất liền. Những khu vực biên cương lục địa được xem là tuyến phòng vệ sinh tử của đế quốc, gắn liền với an ninh triều đình, trật tự phiên thuộc và uy thế chính trị của thiên triều. Vì vậy, một khi nhận thấy các quốc gia hoặc thế lực láng giềng trên bộ có khả năng đe dọa đến lợi ích của mình, Bắc Kinh thường sẵn sàng áp dụng những biện pháp quyết liệt, kể cả can thiệp quân sự.

Trái ngược với sự nhạy bén ấy, không gian hải giới Đông Á trong nhãn quan của giới cầm quyền Bắc Kinh lại thường bị đặt ở vị trí thứ yếu. Biển được nhìn nhận trước hết như một tuyến biên phòng cần canh giữ, hơn là một không gian chiến lược cần chủ động khai mở. Thủy binh được tổ chức chủ yếu để bảo vệ duyên hải, chứ chưa phải để vươn ra kiểm soát các hải lộ. Còn những cộng đồng Hoa kiều đang mở rộng ảnh hưởng trên các vùng biển phương Nam lại chưa được nhìn nhận như một nguồn lực địa chính trị có thể phục vụ cho lợi ích lâu dài của đế quốc.

Chính sự phân hóa sâu sắc giữa tư duy về biên giới đất liền và biên giới biển đã tạo nên một nghịch lý lớn trong chính sách đối ngoại của triều Thanh. Trong khi Bắc Kinh đặc biệt nhạy cảm trước từng biến động trên các tuyến biên cương lục địa, thì ngoài đại dương, những chuyển dịch quyền lực có khả năng làm thay đổi toàn bộ cục diện khu vực lại không nhận được sự quan tâm tương xứng.

Và cũng chính trong khoảng trống chiến lược ấy, “*hai vị hùng trưởng trên biển*” -  - là Cư sĩ Mạc Thiên Tích ở Hà Tiên và Trịnh Chiêu tại Xiêm La đã tự mình nổi lên, tự mình tranh đấu, rồi cuối cùng tự mình bị cuốn vào vòng xoáy nghi kỵ và binh đao, mà không có một thế lực đủ uy quyền nào từ cố quốc đứng ra điều hòa, bảo hộ hay dẫn dắt.

Nhìn lại, đó không chỉ là bi kịch của hai cá nhân kiệt xuất. Đó còn là bi kịch của một thời đại, khi đại dương đã bắt đầu trở thành không gian quyền lực mới, nhưng triều đình phương Bắc vẫn chưa thật sự nhận ra đầy đủ ý nghĩa chiến lược của nó.

Nếu được nhìn bằng nhãn quan hải quyền, Hà Tiên và Thonburi có thể là hai mắt xích quan trọng trong một mạng lưới ảnh hưởng rộng lớn của người Hoa trên biển Đông Nam Á. Một bên giữ vị trí then chốt ở bờ Đông vịnh Xiêm, một bên vươn lên từ trung tâm quyền lực mới của Xiêm La. Cả hai đều nằm trên những tuyến giao thương, di dân và quyền lực đang chuyển động mạnh mẽ trong thế kỷ 18.

Nhưng trong nhãn quan lục địa của triều Thanh, họ chỉ là những thế lực xa xôi, phức tạp, khó kiểm soát và không đáng để đế quốc phương Bắc đánh đổi nguồn lực. Vì thế, thay vì được dung hợp vào một trật tự hàng hải rộng lớn hơn, Cư sĩ Mạc Thiên Tích và Trịnh Chiêu lại bị bỏ mặc giữa vùng xoáy quyền lực của vịnh Xiêm, để rồi từ những nhân vật có thể tương hỗ lẫn nhau, họ dần trở thành hai đối thủ tự tiêu hao trong nghi kỵ và binh đao.

Một bên mất cơ nghiệp Hà Tiên. Một bên mất ngai vàng Thonburi. Cả hai cùng để lại cho hậu thế một bài học sâu xa: trong lịch sử, tài năng cá nhân có thể dựng nên cơ nghiệp, nhưng nếu thiếu một trật tự chiến lược đủ rộng để dung hòa lợi ích và dẫn dắt cục diện, những cơ nghiệp ấy rất dễ bị cuốn trôi bởi nghi kỵ, chiến tranh và sự bàng quan của các thế lực lớn.

Đó chính là chiều sâu bi thương trong câu chuyện Cư sĩ Mạc Thiên Tích và Trịnh Chiêu: hai ngôi sao lớn trên bầu trời hàng hải phương Nam thế kỷ 18, từng có thể soi sáng cùng một hải trình, nhưng cuối cùng lại tắt lịm ở hai phía của một cơn bão lịch sử.

48. Kết luận

Sự bế tắc ngoại giao và bài học từ một trục tọa độ bị bỏ rơi.

Với tư cách là quốc gia tông chủ trong trật tự chính trị Đông Á đương thời, triều đình nhà Thanh, trước cuộc tranh chấp khốc liệt giữa Xiêm La và Hà Tiên trên

không gian bán đảo Trung Nam cùng vùng biển phương Nam, tuy về phương diện đạo nghĩa có phần nghiêng về phía chính quyền họ Mạc, nhưng chưa từng thực sự cân nhắc đến việc chủ động chìa tay viện trợ hay trực tiếp can dự để điều hòa cục diện.

Xét đến cùng, đường lối của Bắc Kinh vẫn không vượt ra khỏi lập trường “*tọa sơn quan hổ đấu*” -ngồi trên núi nhìn hổ tranh nhau. Triều đình phương Bắc đứng ngoài quan sát, thận trọng cân nhắc lợi hại và chỉ tùy theo sự chuyển dịch của thời cuộc mà điều chỉnh thái độ. Chính sách ấy, một mặt phản ánh sự dè dặt của một đế quốc không muốn sa lầy vào những cuộc tranh chấp phức tạp nơi hải ngoại xa xôi; mặt khác, cũng phơi bày những giới hạn căn bản trong tư duy đối ngoại mang nặng tính bảo thủ, thực dụng và hướng nội của nhà Thanh đương thời.

Trong nhãn quan của Bắc Kinh, Hà Tiên và Thonburi dường như chỉ là hai thế lực phương Nam đang tự mình tranh đoạt giữa một không gian biên viễn xa xôi. Thế nhưng, lịch sử cho thấy vị trí của họ hoàn toàn không đơn giản như vậy.

Một bên là “*Cảng Khẩu quốc*” Hà Tiên - thương cảng tự do, đầu mối trung chuyển hàng hóa và thông tin quan trọng bậc nhất trên vùng vịnh Thái Lan. Một bên là vương triều Thonburi - chính quyền mới đang trỗi dậy mạnh mẽ trên nền đổ nát của Ayutthaya. Cả hai đều do những nhân vật xuất thân từ dòng dõi Hoa kiều lãnh đạo, cùng vươn lên từ không gian thương mại biển và cùng nắm giữ trong tay những nguồn lực có khả năng tác động sâu sắc đến cục diện bán đảo Trung Nam.

Cư sĩ Mạc Thiên Tích và Trịnh Chiêu - “*hai vị hùng trưởng trên biển*” - 二王 - lẽ ra có thể trở thành hai mắt xích chiến lược trên một trục liên kết rộng lớn của thế giới Hoa kiều phương Nam. Nhưng giữa những xung đột lợi ích, nghi kỵ chính trị và vòng xoáy tranh đoạt quyền lực, họ dần từ bằng hữu trở thành đối thủ, từ giao hảo bước sang thù địch, rồi cuối cùng tự cuốn mình vào những cuộc chiến hao người, tốn của.

Trong suốt tiến trình ấy, triều đình nhà Thanh vẫn đứng ngoài. Sự bàng quan ấy không chỉ là một lựa chọn ngoại giao nhất thời, mà còn phản ánh một khoảng trống sâu sắc trong tư duy chiến lược của đế quốc phương Bắc. Khi Bắc Kinh đặc biệt nhạy cảm trước từng biến động trên biên giới đất liền, họ lại chưa nhận thức đầy đủ giá trị của những mạng lưới thương mại, cộng đồng di dân và các thế lực chính trị đang hình thành trên không gian đại dương.

Biển, trong nhãn quan của triều đình, vẫn chủ yếu là nơi phát sinh hải tặc và loạn dân, là tuyến biên giới cần phòng thủ, chứ chưa phải một không gian

quyền lực cần chủ động kiến tạo và duy trì ảnh hưởng. Bởi thế, một trục tọa độ chiến lược đã bị bỏ rơi.

Trên trục tọa độ ấy có Hà Tiên, có Thonburi, có những thương cảng phồn thịnh, những tuyến hải lộ xuyên vùng, những cộng đồng Hoa kiều đông đảo và cả những mạng lưới thông tin nối liền vùng duyên hải Hoa Nam với bán đảo Trung Nam. Đó là một thế giới đang vận động mạnh mẽ ngoài khuôn khổ của những đường biên cương truyền thống.

Thế nhưng, triều đình nhà Thanh đã không nhìn thấy - hoặc không muốn nhìn nhận - đầy đủ tiềm năng chiến lược của không gian ấy.

Hệ quả là hai vị hùng trưởng gốc Hoa phải đơn độc xoay sở giữa cơn bão thời cuộc. Không có một thế lực đủ uy quyền đứng ra điều hòa, những bất đồng ngày một khoét sâu thành hố ngăn cách; nghi kỵ biến thành thù hận; thù hận dẫn đến binh đao. Cuối cùng, Mạc Thiên Tích và Trịnh Chiêu lần lượt bước đến những kết cục bi thảm, chỉ cách nhau chưa đầy hai năm.

Cùng với sự suy vong của họ Mạc, di sản của “*Cảng Khẩu quốc*” Hà Tiên - một thương cảng tự do, một trung tâm giao thương và trạm trung chuyển thông tin từng phồn vinh bậc nhất vùng vịnh Thái Lan - cũng dần bị nhấn chìm trong khói lửa chiến tranh. Những chiến hạm từng rợp trời, những đoàn thương thuyền từng xuôi ngược, những sứ giả từng dập dìu qua lại giữa các triều đình, tất cả rồi cũng lùi dần vào bóng tối của lịch sử.

Nhìn lại toàn bộ cục diện ấy, sự bế tắc ngoại giao giữa Hà Tiên và Thonburi không đơn thuần là bi kịch của hai cá nhân, cũng không chỉ là hậu quả của những cuộc tranh chấp vương quyền tại Xiêm La.

Đó còn là bài học về giới hạn của một tư duy đối ngoại khép kín trước những chuyển dịch lớn lao của không gian biển; là minh chứng cho cái giá phải trả khi những biến động địa chính trị mới bị nhìn nhận bằng lăng kính của một trật tự cũ.

Lịch sử không có chữ “*nếu*”.

Song từ khoảng cách của hơn hai thế kỷ, người đời sau vẫn không khỏi tự hỏi: nếu “*hai vị hùng trưởng trên biển*” ấy không bị đẩy vào thế đối đầu sinh tử; nếu giữa Hà Tiên và Thonburi từng hình thành một liên minh bền vững; và nếu triều đình phương Bắc khi ấy có một nhãn quan rộng mở hơn về đại dương và thế giới Hoa kiều hải ngoại - liệu diện mạo chính trị của bán đảo Trung Nam cuối thế kỷ 18 có bước sang một hải trình khác?

Câu trả lời mãi mãi nằm ngoài giới hạn của lịch sử đã thành.

Nhưng sự hưng vong của Hà Tiên, số phận của Cư sĩ Mạc Thiên Tích và Trịnh Chiêu, cùng khoảng trống chiến lược mà triều đình nhà Thanh để lại vẫn còn đó như một lời cảnh tỉnh sâu xa: trong những thời đại chuyển mình dữ dội, đôi khi sự đứng ngoài và im lặng của một cường quốc cũng có thể trở thành một sức mạnh vô hình góp phần làm thay đổi vận mệnh của cả một vùng đất.

Và Hà Tiên, vùng đất nhỏ nơi bờ Đông vịnh Xiêm, chính là chứng nhân lặng lẽ cho bài học ấy.

Nơi từng có thương thuyền tụ hội.

Nơi từng có thi ca Chiêu Anh Các vang lên giữa núi biển.

Nơi từng có Phật pháp, văn chương, thương mại và chính trị cùng giao thoa.

Nơi một dòng họ lưu dân đã dựng nên cơ nghiệp rực rỡ giữa miền biên hải.

Nhưng cũng chính nơi ấy, những cơn bão lớn của thời đại đã đi qua, cuốn theo hào quang của một thương cảng từng đứng ở giao điểm của nhiều trật tự: Đại Việt, Xiêm La, Chân Lạp, Thanh triều và thế giới hàng hải Hoa Nam.

Mạc Cửu là người mở đất.

Cư sĩ Mạc Thiên Tích là người dựng thế.

Họ Mạc đã đưa Hà Tiên từ một vùng đầm lầy hoang vu thành một thương cảng phồn hoa, một miền văn hiến, một cửa ngõ thông tin, một trạm trung chuyển quyền lực của vùng biển phương Nam.

Dấu cơ nghiệp ấy cuối cùng không tránh khỏi suy vong, nhưng dấu ấn của nó vẫn còn lại trong lịch sử mở cõi, trong văn hóa Hà Tiên, trong ký ức về Chiêu Anh Các, trong những ngôi chùa bên núi Bình San, và trong bài học sâu xa về số phận của những vùng đất nhỏ nằm giữa các cường lực lớn.

Bởi vậy, khi nhắc đến Hà Tiên thế kỷ 18, ta không chỉ nhắc đến một thương cảng đã mất.

Ta nhắc đến một thời đại. Một không gian. Một trục hải thương từng bị bỏ rơi. Và một chương sử bi tráng, nơi những con người tài trí đã cố gắng nắm lấy vận mệnh giữa biển lớn, nhưng cuối cùng vẫn phải cúi đầu trước sức mạnh nghiệt ngã của thời cuộc.

(Hết)

(Trích dẫn từ: “Đại học Tế Nam: Triết học và Khoa học Xã hội”)

Tác giả: □□□

Viết dịch & phóng tác: **Thích Vân Phong**

Nguồn: □□□□□□□□□□